**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 28**

**Từ ngày 31/3 đến ngày 4/4**

| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | Môn | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hai** | **S** | 1 | Chào cờ | **Chủ đề 7: Mái ấm gia đình:**  Trò chuyện về chủ đề Quản lí chi tiêu trong gia đình |  |
| 2 | Toán 1 | Vận tốc(tiết 1) | BT 1 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Chia sẻ và bài đọc 1:** *Biểu tượng của hòa bình* | Chia sẻ  Đọc thành tiếng |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại.  Tự đọc sách báo (HS làm ở nhà) |
| **C** | 1 | LS-ĐL 1 | Bài 20. Các châu lục và đại dương trên thế giới (T2) | HĐ 2: Phần Châu Âu và Châu Phi |
| 2 | LS-ĐL 2 | Bài 20. Các châu lục và đại dương trên thế giới (T3) | HĐ 2: Phần Châu Đại Dương và Châu Nam Cực |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập nhân số đo thời gian với một số |  |
| **Ba** | **S** | 1 | Toán 2 | Vận tốc (tiết 2) | BT 2,3,4 |
| 2 | Tiếng việt 3 | **Bài viết 1:** Luyện tập kể chuyện sáng tạo (Thực hành viết) |  |
| 3 | Khoa học | Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì (Tiết 1). | HĐ 1: Sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể |
| 4 | Khoa học | Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì (Tiết 2). | HĐ 2: Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì (trang 80,81)  GD QCN: Quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe |
| **Tư** | **S** | 1 | Toán 3 | Luyện tập |  |
| 2 | Tiếng việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: *Vì hạnh phúc trẻ thơ* |  |
| 3 | Toán\* | Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 29 |  |
| 4 | Toán\* |  |
| **C** | 1 | Tiếng việt 5 | **Bài đọc 2:***Bài ca Trái Đất* | QCN: Quyền được bảo vệ, chung sống hòa bình  GDQPAN: Bài thơ ca ngợi về một cuộc sống hòa bình, vui tươi cho trẻ em trên toàn trái đất. Bài thơ cũng lên án bom đạn là kẻ thù, kêu gọi mọi người giữ gìn hòa bình cho trái đất. |
| 2 | T.V tăng\* | Đọc những câu chuyện viết về tình đoàn kết và truyền thống hiếu học của người Việt | Tiết đọc thư viện |
| 3 | HĐTN | Chi tiêu trong gia đình | Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp |
| **Năm** | **S** | 1 | Đạo đức | Bài 10: Em phòng, tránh xâm hại (Tiết 1). | HĐ Khám phá: (Phần 1 và 2)  Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe thân thể |
| 2 | Đạo đức | Bài 10: Em phòng, tránh xâm hại (Tiết 2). | HĐ Khám phá (phần 3)  HĐ Luyện tập (BT 1,2 và BT 3 - tình huống 1) |
| **C** | 1 | Toán 4 | Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (tiết 1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng việt 6 | Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ |  |
| 3 | T.V tăng\* | Luyện tập kể chuyện sáng tạo |  |
| **Sáu** | C | 1 | Toán 5 | Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (tiết 2) | BT 3,4,5 |
| 2 | Tiếng việt 7 | **Bài viết 2:** Viết báo cáo công việc |  |
| 3 | Sinh hoạt | **HĐTN:** *Chủ đề 7: Mái ấm gia đình (Tháng 3):*Kết quả thực hiện kế hoạch Gắn kết yêu thương  **Sinh hoạt Đội** |  |



**Tuần 28**

**Thứ hai ngày 31 tháng 3 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Chủ đề 7: Mái ấm gia đình:**

**Trò chuyện về chủ đề Quản lí chi tiêu trong gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

+ Hs có thêm hiểu biết về quản lý chi tiêu trong gia đình

+ Học sinh tham gia chào cờ theo nghi thức trang trọng, nghiêm túc, thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha ông đã hy sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: tham gia lễ chào cờ đầu tuần nghiêm trang, tích cực.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi với bạn hiểu biết của mình và những việc có thể làm để chi tiêu tiết kiệm,

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong lễ chào cờ, nhắc nhở bạn nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân để tham gia lễ chào cờ. Có ý thức trách nhiệm trong việc chi tiêu có tiết kiệm.

***GDQCN: Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: chương trình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 28***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 27.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 28.  - Mục tuyên dương ***Người tốt việc tốt***  *+ Tuyên dương em Tiến 1B Nhặt được tiền nộp tìm người đánh mất.(10.000đ) tại phòng bán trú 1****B.***  \* Ưu điểm:  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định. Cổng trường thực hiện tốt việc đảm bảo ATGT.  - HS tích cực tham gia tập luyện bài múa hát đồng diễn sân trường. Hoàn thành video quay gửi về BTC sân chơi đồng diễn Flashmod.  - Tổ chức thành công chương trình Ngày hội thiếu nhi vui khỏe.  - Hoàn thành bài dự thi vẽ tranh “Em yêu Tổ quốc Việt Nam” gửi 8 bài chất lượng về BTC.  **\* Tồn tại:**.  - Vẫn còn phụ huynh HS đưa con đi xe máy vào sân trường ở các lớp: 1C,3B,4C,5B. Đề nghị GVCN điều tra nhắc nhở.  - HS chú ý thực hiện tốt việc vệ sinh vào các buổi học chiều.  - HS cùng khối lớp 4C, 4B chưa đoàn kết, có mâu thuẫn và tổ chức trả thù, làm hỏng đồ dùng của bạn (GVCN theo dõi, nhắc nhở)  - Thể dục giữa giờ chưa nghiêm túc ở cuối hàng ở hầu hết các khối lớp; Xếp hàng lộn xộn.  ***- Công tác tuần 28:***  - Duy trì tốt sĩ số, đảm bảo giờ ra vào lớp đúng quy định.  - Thực hiện tốt việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học và nơi công cộng sạch sẽ phòng tránh dịch cúm mùa. Dịch sởi.  - Tiếp tục duy trì tốt cổng trường ATGT.  - Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động múa hát tập thể, TD giữa giờ, Chuẩn bị đón đoàn kiểm tra vệ sinh, nền nếp cấp Phòng. Dự kiến vào các ngày mùng 9,10,11/4.  - Xây dựng kế hoạch Hành trình đến địa chỉ đỏ dự kiến thăm Đền Liệt Sĩ Thành phố trong tuần. (đối tượng HS Mỗi khối 2 em)  - Thực hiện tốt việc chăm sóc cây xanh ở các lớp.  - Nghiêm cấm HS nói tục chửi bậy. Thực hiện tốt phong trào “***Nói lời hay làm việc tốt”***.  - Các lớp tổng kết phòng trào Áo ấm tặng bạn, báo cáo hình ảnh về TPT đội.  - Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975.  - Tổ chức làm phong bì thư chủ điểm về “ Hòa Bình”  - Thực hiện tốt việc nói không với bạo lực học đường.  - Lớp 5B trực ban 3 cầu thang tuần 28.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 28 | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Ngọc triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện tốt. |
| --- | --- |

**3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**

**a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có thêm hiểu biết về việc quản lí chi tiêu trong gia đình.

| **b. Cách tiến hành**  - GV giới thiệu buổi trò chuyện về chủ đề Quản lí chi tiêu trong gia đình.  + Cho HS tiếp cận nội dung buổi trò chuyện thông qua một tình huống cụ thể gắn với việc chi tiêu trong gia đình hằng ngày.  + GV chia sẻ với HS về ý nghĩa của việc quản lí chỉ tiêu, lí do cần phải quản lí chi tiêu trong gia đình.  + HS giao lưu, chia sẻ hiểu biết của bản thân về những cách quản lí chi tiêu trong gia đình. GV khuyến khích sự tương tác tích cực từ HS.  - GV mời một số HS chia sẻ điều mình học được và cảm xúc sau khi tham gia buổi trò chuyện.  **3. Củng cố, dặn dò**  - Củng cố nội dung bài.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS đặt câu hỏi.    - HS giao lưu.  - HS chia sẻ. |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Vận tốc (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Năng lực *tư duy và lập luận toán học*: HS nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều (vận tốc trung bình); tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km /giờ), m/s (m/giây), m/phút; ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế.

- Năng lực *mô hình hoá toán học*: Biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều); nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc.

- Năng lực *giải quyết vấn đề toán học*: Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc.

- Năng lực *giao tiếp toán học*: HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả các đơn vị đo vận tốc; diễn tả cách tính bài toán về vận tốc phù hợp với những tình huống cụ thể.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

Phát triển năng lực *tự chủ và tự học*, *giao tiếp và hợp tác*, *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

Phát triển phẩm chất: *chăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; *trách nhiệm* khi tham gia hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động khởi động** |  |
| - GV hỏi: Hãy kể các phương tiện giao thông mà em biết.  - GV chốt: Sự di chuyển, chuyển động của các phương tiện giao thông hay các sự vật khác là khác nhau.  - GV chiếu tranh ở SGK/58 cho HS quan sát và yêu cầu HS : Hãy quan sát tranh và nói cho bạn nghe về tình huống liên quan đến chuyển động của các sự vật trong tranh (chuyển động nào nhanh hơn, nhanh nhất, chậm hơn, chậm nhất).  - GV gọi đại điện một vài nhóm HS nêu tình huống của nhóm mình.  - GV giới thiệu bài: Mỗi một sự vật, đối tượng luôn có sự chuyển động nhanh, chậm khác nhau. Và có một đại lượng chỉ rõ sự nhanh, chậm của một chuyển động trong một đơn vị thời gian. Đại lượng đó là gì, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay qua bài: *Bài 72: Vận tốc (Tiết 1)* | - HS kể: ô tô, máy bay, xe đạp, xe máy, tàu hoả ...  - HS lắng nghe  - HS xem tranh minh hoạ ở SGK/58 và hỏi bạn cùng bàn về tình huống liên quan đến chuyển động của các sự vật trong tranh.  - Một vài nhóm nêu tình huống:  +HS1: Theo bạn, ô tô và xe đạp, xe nào đi nhanh hơn?  +HS2: Xe ô tô đi nhanh hơn xe đạp.  +HS1: Trong cùng một đơn vị thời gian, đối tượng nào chuyển động nhanh nhất?  +HS2: Tên lửa chuyển động nhanh nhất.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: *Nhận biết về vận tốc (vận tốc trung bình) và đơn vị đo vận tốc trong chuyển động đều.***  - GV nêu tình huống (trong SGK/trang 58): “Một ô tô đi được quãng đường 216 km hết 4 giờ. Hỏi trung bình mỗi giờ, ô tô đó đi được bao nhiêu ki – lô - mét?”  - Gọi HS trả lời.  - GV giới thiệu, gọi HS nhắc lại.  + Trong một giờ, ô tô đó đi được 54km được gọi là vận tốc trung bình của ô tô. Vận tốc trung bình (hay gọi tắt là vận tốc) của ô tô đó là năm mươi tư ki-lô-mét trên giờ, viết là: *54 km/giờ.*  + Trong các bài toán, người ta thường xem xét các chuyển động luôn xảy ra với vận tốc không thay đổi (**chuyển động đều**).  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc, viết một vài số đo vận tốc và nói cho bạn nghe thông tin biết được khi đọc các đơn vị đo vận tốc trong thực tế  - GV hỏi: *Ô tô đi từ Huế vào Đà Nẵng với vận tốc 48km/h có nghĩa là gì?*  - GV hỏi tương tự với 1 vài vận tốc khác trong thực tế.  - GV lưu ý HS đơn vị của vận tốc: *Hiện nay, đơn vị đo vận tốc phổ biến là m/giây, m/phút và km/giờ; ngoài ra, còn một số đơn vị khác như km/giây,…*  **Hoạt động 2: *Nhận biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều)***  - GV chiếu lại ví dụ trên và hỏi: Trong 1 giờ ô tô đó đi được bao nhiêu km, nghĩa là hỏi vận tốc của ô tô thì ta làm thế nào?  + 216 km là gì của bài toán?  \* GV nói: *216 km là đường đi của ô tô, tức là quãng đường ô tô đi được.*  + 4 giờ là gì của bài toán?  - GV hỏi: Thế muốn tính vận tốc của ô tô ta làm thế nào?  - GV giới thiệu:  *Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.*  *Gọi vận tốc là* **v,** *quãng đường là* **s***, thời gian là* **t***, ta có:*  **v = s : t**  **Hoạt động 3: *Nhận biết đơn vị đo vận tốc***  - GV giới thiệu: Đối với đơn vị đo vận tốc “**km/giờ**”:  + Nếu quãng đường được xác định theo ki-lô-mét (km), thời gian được xác định theo giờ (h) thì đơn vị của vận tốc là ki-lô-mét trên giờ (**km/giờ** hoặc **km/h**).  + Viết là “**km/giờ**” hoặc “**km/h**”. Đọc là “**ki-lô-mét trên giờ**”.  - GV hỏi: Vậy đối với đơn vị đo vận tốc “**m/giây**” thì em hiểu thế nào?  - GV: “**m/giây**” viết là “**m/giây**” hoặc “**m/s**”. Đọc là “**mét trên giây**”.    - GV yêu cầu HS viết bảng con các vận tốc, ví dụ: *56 km/h*; *14 m/s* | - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS trả lời: Ta có 216 : 4 = 54 (km). Vậy trung bình mỗi giờ ô tô đó đi được 54 km.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát:  + 2-3 nối tiếp HS nhắc lại, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi đọc, viết một vài số đo vận tốc và nói cho bạn nghe thông tin biết được khi đọc các đơn vị đo vận tốc trong thực tế *(chẳng hạn: 45 km/giờ; 345 km/giây; 38 m/giây; 2 m/giây)* hoặc *(Vận tốc trung bình của tàu thống nhất Bắc - Nam khoảng 71 km/giờ nghĩa là trung bình mỗi giờ đoàn tàu đó đi được 71 km.)*  - HS nhóm khác ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế và nhận xét  - HS trả lời: *Trung bình mỗi giờ ô tô đó đi được 48km.*  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS trả lời: lấy 216 : 4 = 54  + 216 km là đường đi của ô tô.  \* HS lắng nghe.  + 4 giờ là thời gian ô tô đi được  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc của ô tô ta lấy quãng đường ô tô đi chia cho thời gian ô tô đi.  - HS lắng nghe  - 2-3 HS nối tiếp nhắc lại, cả lớp đọc thầm  - HS quan sát, lắng nghe  - 2-3 HS nhắc lại, cả lớp đọc thầm để ghi nhớ tên, kí hiệu đơn vị đo vận tốc **km/h**  - HS trả lời: Đơn vị đo vận tốc “**m/giây**” nghĩa là quãng đường được xác định theo mét (**m**), thời gian được xác định theo giây (**s**) thì đơn vị của vận tốc là mét trên giây.  - HS quan sát, lắng nghe  - 2-3 HS nhắc lại, cả lớp đọc thầm để ghi nhớ tên, kí hiệu đơn vị đo vận tốc **m/s**  - HS viết bảng con và giải thích |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **\* Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hướng dẫn mẫu câu a: Một ô tô đi được 65km trong một giờ, vận tốc của ô tô đó là bao nhiêu ki-lô-mét trên giờ (km/h)?  + Ô tô đi được quãng đường bao nhiêu?  + Ô tô đi trong bao nhiêu giờ?  + Vận tốc của ô tô là bao nhiêu?  - GV giới thiệu một cách nói khác về vận tốc: **Vận tốc** là **đại lượng** chỉ quãng đường đi được (65km) trong một đơn vị thời gian. Đơn vị thời gian có thể là */ giờ*, */ phút* hay */ giây.*  - Yêu cầu HS làm câu b, câu c vào vở, 2 HS làm bảng.    - GV chốt đáp án đúng. | *-* HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS trả lời:  + Ô tô đi được quãng đường 65km  + Ô tô đi trong 1 giờ  + Vận tốc của ô tô là 65km/h  - HS lắng nghe  - 2 HS làm bảng, lớp làm vào vở:  + Vận tốc của viên bi là 9 cm/giây.  + Vận tốc chạy của Lân là 300 m/phút.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4.Hoạt động vận dụng, củng cố**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Phóng viên*** để củng cố bài học. Gọi HS nhận các câu hỏi:  + Vận tốc của ô tô là 42,5 km/giờ, nghĩa là gì?  + Trong một phút, người đi bộ đi được quãng đường 83m, vận tốc của người đi bộ đó là bao nhiêu?  + Vận tốc của ánh sáng là 300.000 km/giây, nghĩa là gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  ***-*** GV dặn HS về nhà tìm vận tốc của một số chuyển động trong thực tế để tiết sau chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính vận tốc; luyện đọc, viết một số đơn vị đo vận tốc; chuẩn bị bài sau: *Bài 72: Vận tốc (Tiết 2).* | - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, nhận các câu hỏi từ GV để hỏi cả lớp.  + Trong 1 giờ ô tô đi được quãng đường 42,5 km  + Vận tốc của người đi bộ đó là 83 m/phút.    + Trong 1 giây ánh sáng đi được quãng đường 300.000 km.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT 1+2**

**Chia sẻ và bài đọc 1: Biểu tượng của hòa bình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (VD: *biểu tượng, Hy Lạp, ô liu, La Mã, vũ khí hạt nhân, giải trừ*,...). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc (Bài đọc thể hiện khát vọng của loài người về hoà bình, tình thân ái, hữu nghị, tinh thần đoàn kết.).

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất:* Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm ban đầu về khát vọng hoà bình.

***GDQCN: Quyền được bảo vệ, chung sống hòa bình***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tivi, máy tính, tranh minh họa nội dung bài đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  Em hiểu chủ đề của bức tranh dưới đây là gì?  Một số câu hỏi gợi ý tìm hiểu chủ đề bức tranh:  + Tranh vẽ những sự vật nào?  + Hình ảnh chim bồ câu tượng trưng cho điều gì?  + Hình ảnh các bạn nhỏ đủ màu da nắm tay nhau trên Trái Đất tượng trưng cho điều gì?  - Cho HS nói những điều em biết về hòa bình.  - GV nhận xét, khen ngợi HS; giới thiệu chủ điểm: *Cánh chim hoà bình*.  - Giới thiệu bài đọc: Bài đọc mở đầu chủ điểm *Cánh chim hòa bình* hôm nay là bài đọc *Biểu tượng của hoà bình*. Biểu tượng hòa bình có từ khi nào? Ý nghĩa của các biểu tượng đó là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu nhé. | - Mỗi nhóm HS (nhóm 4) trao đổi về chủ đề bức tranh theo gợi ý của GV hoặc tự tìm chủ đề bằng cách giải thích nội dung hình ảnh.  -Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. Chủ đề bức tranh: Ca ngợi hoà bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc.  - Một số HS chia sẻ với cô giáo (thầy giáo) và các bạn:  + Hoà bình là gì? Là không có chiến tranh. / Là các nước, các dân tộc sống yên vui.  + Chúng ta cần làm gì để giữ gìn hoà bình? Cần chống chiến tranh. / Cần hoà giải. / ... |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| | **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **-** GV đọc mẫu, giọng đọc linh hoạt, phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hướng dẫn HS đọc cụm từ tiếng Anh *Nuclear Disarmament* theo hướng dẫn trong SGK: “Niu-clia Đi-sai-mơ-mân”.  - GV đặt CH về nghĩa các từ mới: *biểu tượng, ô liu, Hy Lạp, La Mã, vũ khí hạt nhân, giải trừ.*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn.  + Đoạn 1: từ đầu đến *... để giảng hòa*.  + Đoạn 2: từ *Năm 1949...* đến *... tượng trưng cho hòa bình*.  + Đoạn 3: từ *Tuy nhiên*... đến ... *Giải trừ hạt nhân*.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc thong thả, phù hợp với văn bản thông tin.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự hào hứng, vui vẻ ở đoạn 1 và ôn tồn, tha thiết ở đoạn 2.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tổ chức cho HS đọc toàn bài. (4 – 5 HS đọc).  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  *(1)* *Các biểu tượng hòa bình gắn với hình ảnh cây ô liu xuất hiện từ bao giờ?*  *(2)* *Theo bài đọc, biểu tượng chim bồ câu hòa bình gắn với sự kiện nào?*  *(3) Hãy giải thích ý nghĩa ban đầu của biểu tượng do hoạ sĩ Hâu-tơm sáng tạo.*  *(4) Biểu tượng chống vũ khí hạt nhân đã trở thành biểu tượng mới của hoà bình như thế nào?*  *5) Các biểu tượng hòa bình từ xưa đến nay nói lên điều gì về khát vọng của loài người?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung của bài đọc là gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS. | - HS nghe đọc mẫu và theo dõi SGK, đọc thầm theo.  - HS đọc.  - HS dựa vào gợi ý của SGK trả lời.  - HS chia đoạn, đọc nối tiếp đoạn.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS đọc.   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi.  - HS thực hiện.  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời.  - Các biểu tượng hòa bình gắn với hình ảnh cây ô liu xuất hiện từ thời cổ đại.   - Theo bài đọc, việc chim bồ câu được coi là biểu tượng của hoà bình bắt nguồn từ Đại hội Chiến sĩ hoà bình Thế giới năm 1949 ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp. Năm đó, hoạ sĩ nổi tiếng Pi-cát-xô gửi tặng Đại hội bức tranh vẽ chim bồ câu. Bức tranh ấy được được trân trọng treo trong hội trường và in trên áp phích của Đại hội như một biểu tượng của Đại hội, của hoà bình.  - Đó là một vòng tròn với các đường thẳng mô phỏng chữ N và chữ D theo hệ thống truyền tin bằng cờ. Hai chữ ấy là dạng viết tắt của các từ tiếng Anh: Nuclear Disarmament (Giải trừ Hạt nhân).  -Năm 1958, biểu tượng của Hâu-tơm được sử dụng trong phong trào chống vũ khí hạt nhân ở nước Anh. Về sau, người dân Mỹ sử dụng trong các cuộc tuần hành phản đối chiến tranh ở Việt Nam, rồi dần dần lan tỏa khắp nơi, trở thành một biểu tượng mới của hòa bình thế giới.  - Các biểu tượng đó cho thấy từ muôn đời nay, con người luôn yêu chuộng hoà bình, có khát vọng hoà bình: Mọi người được sống một cách yên ổn, hoà bình, thân thiện với nhau; không có chiến tranh. Đó là một khát vọng bền bỉ và mãnh liệt.  - Thể hiện khát vọng của loài người về hoà bình, tình thân ái, hữu nghị, tinh thần đoàn kết. | | --- | --- | | |
| **3. Hoạt động luyện tập** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 2 với thong thả; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 2 đã luyện.  - GV nhận xét HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - GV tổng kết bài đọc, *liên hệ QCN: Quyền được bảo vệ, chung sống hòa bình*  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *-* Dặn HS về nhà đọc truyện (hoặc thơ, bài văn, bài báo) theo yêu cầu trong SGK (trang 73, *Tiếng Việt 5*, tập hai). HS có thể tìm truyện trong quyển *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội).  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho Bài đọc 2. | *Năm 1949, / Đại hội Nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình / được tổ chức ở Pa-ri - thủ đô nước Pháp. // Bức tranh chim bồ câu / của hoạ sĩ nổi tiếng Pi-cát-xô gửi tặng / được* ***trân trọng treo trong hội trường*** */ và* ***in trên áp phích*** *của Đại hội.// Từ đó, / chim bồ câu / được coi là loài chim* ***tượng trưng*** *cho hòa bình. //*  *-* HS đọc.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  Tự đọc sách báo: Đọc sách báo về hoà bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc (ở nhà) |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1+2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Bài 20. Các châu lục và đại dương trên thế giới (T2+3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn của thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả địa cầu.

- Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, cảnh quan,…) của các châu lục.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng. Có ý thức tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- *Phẩm chất chăm chỉ*: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Quả địa cầu.
* Bản đồ các châu lục trên thế giới, bản đồ tự nhiên thế giới hoặc bản đồ tự nhiên của các châu lục.
* Tranh ảnh về thiên nhiên của các châu lục.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Trò chơi khởi động: “Mảnh ghép bí mật”**  GV quan sát, giúp đỡ HS  GV nhận xét, tuyên dương  **2. Hoạt động kết nối:**  Thông qua trò chơi chúng ta đã biết được vị trí của các châu lục cũng như các đại dương. Vậy các châu lục có đặc điểm gì? Làm sao để phân biệt được các châu lục với nhau? Chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay nhé !  GV ghi tên bài: **Các châu lục và đại dương thế giới**  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **2. Đặc điểm tự nhiên các châu lục**  **Mục tiêu:**  - Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn của thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả địa cầu.  - Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, cảnh quan,…) của các châu lục.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên Châu Âu**  Cách tiến hành:  -Làm việc theo bàn, thông tin trong SGK và nêu một số đặc điểm tự nhiên của Châu Âu kết hợp với hình ảnh đã chuẩn bị ở nhà.  GV nhận xét, tuyên dương  GV kết luận, giới thiệu video về Châu Âu  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về đặc điểm châu Phi**  **-** Cách tiến hành  -Làm việc theo bàn, đọc thông tin trong SGK:  + Chỉ vị trí Châu Phi  + Nêu một số đặc điểm tự nhiên của Châu Phi  GV: Châu Phi là một trong 2 châu lục ( châu Mĩ) có vị trí địa lí nằm ở cả bán cầu Bắc và bán cầu Nam  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về đặc điểm châu Mĩ**  - GV yêu cầu HS: Thảo luận theo nhóm 4  • Đọc thông tin và quan sát hình 5, em hãy nêu một số đặc điểm tự nhiên của châu Mỹ.  • Chỉ trên quả địa cầu hệ thống núi Coóc-đi-e (Cordillera) và dãy An-đét (Andes); đồng bằng Trung Tâm và đồng bằng A-ma-dôn (Amazon).  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  HS lắng nghe  HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở            Thảo luận theo bàn, xác định vị trí của Châu Á và ghi các đặc điểm của châu Á kèm theo hình ảnh mà mình đã sưu tầm ở nhà.  HS tiến hành làm việc theo nhóm  Đại diện các nhóm tiến hành trình bày  Châu Âu có địa hình đồng bằng là chủ yếu, phần lớn các dãy núi có độ cao trung bình và thấp. An – pơ là dãy núi cao, đồ sộ nhất châu lục, đồ sộ nhất lục, chủ yếu có khí hậu ôn hòa với bốn mùa rõ rệt, có nhiều sông nhưng ít sông lớn. Thảm thực vật chủ yếu là rừng lá kim và rừng lá rộng  Nhóm khác nhận xét, bổ sung  HS lắng nghe và chỉ trên quả địa cầu dãy núi u – ran, an – pơ, các đồng bằng Đông Âu và Bắc Âu.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  HS xác định vị trí của châu Phi  + Đây là hai châu lục có vị trí địa lí nằm ở cả bán cầu Bắc và bán cầu Nam  + Châu Phi có địa hình tương đối cao, toàn bộ châu lục như một cao nguyên khổng lồ trên đó các các bồn địa lớn. Khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới. Ít sông, nhưng có sông nin dài nổi tiếng thế giới, Hoang mạc và xa – van là những cảnh quan thiên nhiên phổ biến. Xa – ha – ra là hoang mạc lớn nhất thế giới  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  Đặc điểm tự nhiên của châu Mỹ:  + Có ba khu vực địa hình rõ rệt: núi cao, đồng bằng, núi thấp và cao nguyên. Trong đó có hệ thống núi Coóc-đi-e và dãy An-đét cao, đồ sộ trên thế giới.  + Đồng bằng A-ma-dôn là đồng bằng rộng và bằng phẳng nhất thế giới.  + Có đủ các đới khí hậu.  + Mạng lưới sông, hồ ở đây khá phát triển. Hai hệ thống sông Mi-xi-xi-pi và A-ma-dôn lớn bậc nhất thế giới.  + Đây là châu lục có nhiều cảnh thiên nhiên khác nhau. Trong đó, nổi bật là rừng nhiệt đới A-ma-dôn lớn nhất thế giới.  -HS đọc lại kết luận so sánh hai châu lục và tìm ra đặc điểm tiêu biểu của hai châu lục |
| --- | --- |

**HĐ5: Châu Đại Dương**

| - GV yêu cầu:  • Đọc thông tin và quan sát hình 6, em hãy nêu một số đặc điểm tự nhiên của châu Đại Dương.  • Chỉ trên quả địa cầu dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a (Australia).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **HĐ6: Châu Nam Cực**  - GV yêu cầu:  + Đọc thông tin và quan sát hình 7, em hãy nêu một số đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực.  - GV nhận xét, kết luận | - HS đọc thông tin đôi lần lượt nêu câu trả lời  - Hs chia sẻ:  Đặc điểm tự nhiên của châu Đại Dương:  + Châu Đại Dương gồm lục địa Ô-xtrây-li-a, các đảo, quần đảo ở vùng trung tâm và tây nam Thái Bình Dương.  + Lục địa Ô-xtrây-li-a bao gồm ba khu vực địa hình chính: núi, cao nguyên, vùng đất thấp  + Có khí hậu khô hơn là chủ yếu.  + Châu lục này có ít sông, hồ. Phần lớn diện tích lục địa là hoang mạc và xa-van.  + Sinh vật có nhiều loài độc đáo như: thủ có túi, thú mỏ vịt, đà điểu....  + Phần lớn các đảo, quần đảo có khí hậu nóng ẩm, có rừng rậm hoặc rừng dừa bao phủ.  - Hs thảo luận nhóm đôi  - HS chia sẻ:  - Đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực:  + Đại bộ phận lãnh thổ bị băng bao phủ, tạo thành các cao nguyên băng khổng lồ.  + Đây là châu lục lạnh nhất thế giới, quanh năm nhiệt độ dưới 0°C.  + Thực vật ở châu lục này rất nghèo nàn, chỉ có rêu và địa y mọc ở các ốc đảo vào mùa hạ.  + Động vật tiêu biểu nhất nơi đây là chim cánh cụt. |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động luyện tập.**  - Mục tiêu: Giới thiệu đặc điểm tiêu biểu của các châu lục.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS lên bảng xác định vị trí châu châu Âu, Châu Phi, châu Mĩ ,Châu Đại Dương và Châu Nam Cực trên lược đồ.  - Chia sẻ những thông tin mà em sưu tầm được về các châu lục này  GV nhận xét, tuyên dương | * HS lên chỉ và nêu vị trí các châu lục * HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS tham gia trò chơi “Nhanh như chớp”  + Luật chơi: chơi theo tổ, trong thời gian 5 phút dựa vào hình ảnh trong SGK và các thông tin đã học mỗi tổ thực hiện mô tả cảnh đẹp thuộc Châu Âu hoặc Châu Phi, Châu Mĩ Tổ nào đúng và hay, nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Dặn HS chuẩn bị các nội dung còn lại cho tiết 4 | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ thực hiện mô tả theo sự hiểu biết qua bài học  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập nhân số đo thời gian với một số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố các phép tính nhân số đo thời gian với một số.

- Hoàn thành các bài tập có liên quan đến các kiến thức trên.

- Vận dụng linh hoạt kiến thức đã học để giải bài toán có liên quan đến thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Ti vi, máy tính chiếu BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC;**

| **1. Khởi động**  **-** Cả lớp vận động theo nhạc  - Hãy nêu cách nhân số đo thời gian với một số?  - Khi thực hiện phép nhân em cần lưu ý gì?  - Nhận xét, chốt kiến thức đúng.  **2. Thực hành:**  **Bài 1**: Đặt tính rồi tính:  3 giờ 20 phút x 2 ; 4 giờ 25 phút x 3  2 phút 48 giây x 3 ; 3 năm 4 tháng x 8  - Y/c HS nhắc lại cách nhân và làm bài.  \* Củng cố cách nhân số đo thời gian với một số.  + Khi nhân số đo thời gian em cần lưu ý gì?  **Bài 2**: Tính  a) 1 giờ 40 phút + 25 phút x 3  b)( 4 giờ 15 phút + 2 giờ 43 phút) x 3  c) 9 giờ 12 phút – 1,5 giờ x 3  - HDHS làm bài và yêu cầu HS làm bài vào vở, chữa bài. KKHS làm cả bài.  \* Củng cố cách nhân số đo thời gian với một số: thứ tự thực hiện tính giá trị biểu thức số đo thời gian như số đo tự nhiên.  **Bài 3**. Nghỉ hè mỗi tuần Tiến đi học võ 3 buổi, mỗi buổi học trung bình 1 giờ 25 phút. Hỏi trong hai tuần Tiến học võ hết bao nhiêu thời gian.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vào vở, GV chấm một số bài.  -Yêu cầu HS làm và chữa bài, giải thích cách làm.  KKHS giải nhiều cách khác nhau.  \*Củng cố, rèn kĩ năng giải toán có lời văn có liên quan đến các phép nhân với số đo thời gian.  **3. Vận dụng, củng cố**  - Nhắc lại cách nhân số đo thời gian?  - Nhận xét tiết học. Dặn HS ghi nhớ những kiến thức có liên quan. | - Cả lớp vận động  - Hoạt động cả lớp.  - HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét.  - Nhiều HS nhắc lại.  - HS đọc yêu cầu.  - HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập. HS lên bảng chữa bài.  + Đổi ra đơn vị lớn hơn liền kề nếu kết quả lớn hơn mqh của nó. VD: Phần 2,3,4.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc cá nhân  - HS làm vào vở.  - 2HS lên bảng.  - HS nêu y/c bài.  - HS phân tích bài toán.  - HS làm vào vở.  - 1HS lên bảng.  + học võ 3 buổi, mỗi buổi học trung bình 1 giờ 25 phút… học võ hết bao nhiêu thời gian?  - HS trả lời. |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Bài 1**: Đặt tính rồi tính:

3 giờ 20 phút x 2 ; 4 giờ 25 phút x 3

2 phút 48 giây x 3 ; 3 năm 4 tháng x 8

**Bài 2**: Tính

a) 1 giờ 40 phút + 25 phút x 3

b)( 4 giờ 15 phút + 2 giờ 43 phút) x 3

c) 9 giờ 12 phút – 1,5 giờ x 3

**Bài 3**. Nghỉ hè mỗi tuần Tiến đi học võ 3 buổi, mỗi buổi học trung bình 1 giờ 25 phút. Hỏi trong hai tuần Tiến học võ hết bao nhiêu thời gian.

**Thứ ba ngày 1 tháng 4 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 2**

**Vận tốc (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Năng lực *tư duy và lập luận toán học*: HS nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều (vận tốc trung bình); tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km /giờ), m/s (m/giây), m/phút; ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế.

- Năng lực *mô hình hoá toán học*: Biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều); nắm công thức, rèn kĩ năng tính theo công thức để giải các bài toán về vận.

- Năng lực *giải quyết vấn đề toán học*: Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc.

- Năng lực *giao tiếp toán học*: HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả các đơn vị đo vận tốc; diễn tả cách tính bài toán về vận tốc phù hợp với những tình huống cụ thể.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

Phát triển năng lực *tự chủ và tự học*, *giao tiếp và hợp tác*, *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

Phát triển phẩm chất: *chăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; *trách nhiệm* khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:Ti vi, máy tính

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Tiếp sức*: ***Tìm vận tốc phù hợp với sự vật, đối tượng.***  \* Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 4 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3m. GV chia đôi bảng, mỗi bên bảng viết hoặc dán “**Sự vật – Vận tốc**”. Chuẩn bị cho mỗi đội 8 thẻ từ: 4 thẻ từ có hình ảnh: *xe ô tô, ốc sên, tàu hoả, viên bi màu* và 4 thẻ có vận tốc: *9 cm/s ; 54 km/h; 36 km/h; 10 cm/phút*  để ngửa trên bàn.  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên chọn 1 cặp ảnh “**Sự vật – Vận tốc**” phù hợp thì lên bảng dán ở phần bảng đội của mình. Nếu không ghép được thì di chuyển về cuối hàng để bạn tiếp theo thực hiện. Nhóm nào hoàn thành hết thẻ từ trước, đúng nhiều hơn thì là đội thắng cuộc.  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã ước lượng đúng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế. Vận tốc là đại lượng chỉ quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian. Tiết trước, các em đã nắm tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc; ước lượng vận tốc của một số chuyển động. Và để giúp các em áp dụng công thức tính vận tốc đã học trong một số tình huống thực tế, chúng ta đi vào bài học hôm nay: **Vận tốc** ***(tiết 2)***! | - Học sinh chơi trò chơi *Tiếp sức* theo hướng dẫn của GV.  + Đáp án: Xe ô tô : *54 km/h*  Ốc sên : *10 cm/phút*  Tàu hoả : *36 km/h*  Viên bi màu : *9cm/s*  - HS lắng nghe |
| ***2. Luyện tập***  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 2, 3/ trang 59: biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều); nắm công thức, rèn kĩ năng tính theo công thức các bài toán về vận tốc; nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều (vận tốc trung bình); tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km/giờ), m/s (m/giây), m/phút; ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế. | |
| **\* Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    - GV hỏi: Muốn tính vận tốc, ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn mẫu cột 1: Muốn tính vận tốc ở cột 1, ta làm thế nào? Đơn vị của vận tốc là gì? Vì sao em biết đơn vị đó?    - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS tính vận tốc ở 3 cột còn lại vào vở, 3 HS làm bảng  - GV gọi HS nêu cách làm, vì sao lại viết đơn vị của vận tốc như vậy.  - GV hỏi: Muốn tính vận tốc, ta làm thế nào?  - GV nhận xét:   | **s** | 250km | 237 m | 4380m | 230km | | --- | --- | --- | --- | --- | | **t** | 5 giờ | 15 giây | 60 phút | 2,5 giờ | | **v** | **50km/h** | **15,8m/s** | **73m/phút** | **92km/h** |   **\* Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    - GV hướng dẫn mẫu câu 3a:  + Ở bài 3a, tình huống cho biết gì?    + Tình huống hỏi gì?  + Đề bài yêu cầu đơn vị của vận tốc được tính theo đơn vị gì?  + GV: Tức là bài a đã có đơn vị của quãng đường và thời gian phù hợp với đơn vị vận tốc mà bài toán yêu cầu. Vậy muốn tính vận tốc của máy bay Boeing, ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, tiến hành làm các bài tập a, b, c vào vở  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày ở bảng lớp    - GV hỏi cách làm của bài b:  + Vì sao phải đổi 1 phút 20 giây ra 80 giây?  - GV hỏi cách làm của bài c:  + Vì sao phải đổi 6 phút sang đơn vị giờ ?        - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  - GV nhắc: Cần chú ý đơn vị của vận tốc phải phụ thuộc vào đơn vị của quãng đường và thời gian. | *-* HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS trả lời: *Tính vận tốc biết quãng đường và thời gian trong các trường hợp.*  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc ở cột 1, ta lấy 250 : 5 = 50 (km/h). Đơn vị của vận tốc là km/h. Vì quãng đường tính bằng đơn vị km, thời gian tính bằng đơn vị giờ nên đơn vị vận tốc là km/h.  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS tính vận tốc ở 3 cột còn lại vào vở; 3 HS làm bảng  - HS trả lời  - HS khác nhận xét  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian  - HS đọc yêu cầu bài 3  - HS trả lời: Tính vận tốc của các tình huống a, b, c  - HS trả lời:  + Quãng đường bay của máy bay Boeing là 2 850 km, thời gian là 3 giờ  + Tính vận tốc của máy bay đó theo km/h  + Đơn vị của vận tốc được tính theo đơn vị km/h  + Ta lấy 2 850 : 3  - HS thảo luận nhóm 4, làm vào vở, sau đó lên trình bày ở bảng lớp theo yêu cầu của GV  *a) Bài giải*  Vận tốc của máy bay là: 2 850 : 3 = 950 (km/h)  Đáp số: 950 km/h.  *b) Bài giải:*  Đổi: 1 phút 20 giây = 80 giây  Vận tốc chạy của người đó là:  400 : 80 = 5 (m/s) Đáp số: 5 m/s.  *c) Bài giải:*  6 phút = giờ = giờ  Vận tốc của con báo là:  9,2 : = 92 (km/h) Đáp số: 92 km/h.  *Hoặc*  Ta có 1 giờ = 60 phút, và 1 giờ gấp 10 lần của 6 phút.  Do đó, vận tốc của con báo là:  9,2 x 10 = 92 (km/h) Đáp số: 92 km/h.  - HS nhóm khác nhận xét  - HS quan sát, lắng nghe |
| ***3. Vận dụng***  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 4 / trang 59: nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều (vận tốc trung bình); ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế. HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả các đơn vị đo vận tốc; diễn tả cách hiểu về vận tốc phù hợp với những tình huống cụ thể. | |
| **\* Bài 4:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện:  + GV sẽ xung phong truyền điện đầu tiên ở tranh 1: *Vận tốc của Linh dương là 56 km/h nghĩa là trung bình mỗi giờ Linh dương chạy được 56 km.*  + GV gọi HS khác nói tranh 2.  + Sau khi nói đúng tranh 2, HS đó được phép hỏi gọi HS khác trả lời tranh 3.  + Cứ tiếp tục như vậy cho đến tranh 6  + HS trả lời đúng, cả lớp vỗ tay; HS trả lời chưa đúng thì GV sẽ gọi HS khác trả lời  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS chia sẻ một số thông tin liên quan đến vận tốc trong cuộc sống mà các em biết: chẳng hạn, em nhìn thấy kí hiệu về vận tốc ở những đâu? (ở xe máy, ô tô,...)  *\* Củng cố*  - GV hỏi: + Tiết học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì? Thuật ngữ nào chúng ta cần ghi nhớ?  + Các em đã được học về vận tốc, đơn vị đo vận tốc và cách tính vận tốc khi biết quãng đường, thời gian, theo em điều đó có thể ứng dụng trong cuộc sống như thế nào?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  **4. Củng cố, dặn dò**  *-* GV dặn HS về nhà tìm vận tốc của một số chuyển động trong thực tế để tiết sau chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính vận tốc và một số đơn vị đo vận tốc; chuẩn bị bài sau: *Bài 73: Luyện tập (trang 60, 61).* | - HS đọc yêu cầu bài 4  - HS trả lời: Đọc thông tin về vận tốc của các con vật trong tranh ở SGK/59.  - HS chơi trò chơi Truyền điện  + HS lắng nghe  + *Vận tốc của Ngựa vằn là 60 km/h nghĩa là trung bình mỗi giờ Ngựa vằn chạy được 60 km.*    - HS lắng nghe  - HS chia sẻ trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Bài viết 1: Luyện tập kể chuyện sáng tạo (Thực hành viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### Phát triển các năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

Viết được hoàn chỉnh bài văn kể sáng tạo một câu chuyện đã học hoặc đã đọc ở nhà.

##### Phát triển năng lực văn học

Sắp xếp được cốt truyện, có những chi tiết hay, thể hiện được ý nghĩa của câu chuyện.

#### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được một bài văn kể chuyện sáng tạo gắn với tình cảm, cảm xúc). Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc nhân văn, lành mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  **Mục tiêu:** Phát triển khả năng tưởng tượng, hư cấu xây dựng tình tiết câu chuyện nhỏ  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: xì điện, mỗi em kể một giấc mơ, ước mơ tốt đẹp của mình về quê hương đất nước, về người thân hay bạn bè  – GV giới thiệu bài: Ở bài học trước, các em đã biết cách viết, cách mở đầu, cách kết thúc và được luyện tập phát triển cốt truyện trong viết bài văn kể sáng tạo một câu chuyện đã đọc, đã nghe. Hôm nay, các em sẽ vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để kể sáng tạo câu chuyện mà các em đã chọn.  **2. Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm được yêu cầu của đề là chọn một nội dung và sử dụng khả năng tưởng tượng hư cấu xây dựng câu chuyện theo ý mình và viết ra đoạn văn theo yêu cầu.  **Hoạt động 1: GV yêu cầu HS đọc đề bài, chọn một đề, đọc gợi ý và làm bài.**  Chọn 1 trong 2 đề sau:  a. Kể sáng tạo câu chuyện Một sáng thu xưa (trang 65 - 66).  b. Kể sáng tạo một câu chuyện em đã đọc ở nhà về thiếu nhi.  **Hoạt động 2: Giúp học sinh khai thác tìm hiểu yêu cầu đề bài**  **Đối với đề a. Kể sáng tạo câu chuyện Một sáng thu xưa (trang 65 - 66).**  -Thay đổi vai kể (người kể chuyện). Em nhập vai là 1 chiến sĩ Đại đoàn Quân tiên phong để kể  -Thay đổi, bổ sung một số từ ngữ, chi tiết mà không làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện. (Em kể vắn tắt theo trí tưởng tượng và trí nhớ của em. Chú ý giữ lại nguyên văn các câu nói cuối của Bác Hồ: vua nào? Là ông vua thế nào? Các Vua Hùng có công dựng nước, chính là Tổ của nước Việt Nam ta.  Rồi Bác ân cần dặn mọi người: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.”.  **Đối với đề b. Kể sáng tạo một câu chuyện em đã đọc ở nhà về thiếu nhi.**  Có thể kể sáng tạo theo một hoặc những cách sau:  -Thay đổi vai kể (người kể chuyện).  -Thay đổi, bổ sung một số từ ngữ, chi tiết mà không làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện.  - Thay đổi mở đầu hoặc kết thúc câu chuyện một cách hợp lí  **3. Luyện tập**  **Mục tiêu: Học sinh vận dụng kỹ năng viết văn bản suy nghĩ thực hành viết bài theo đề bài đã chọn**  *Hoạt động Viết bài văn kể chuyện sáng tạo*  *-Học sinh viết bài*  -HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  -Hết giờ, GV thu bài về chấm và nhận xét  **4. Vận dụng**  - Học sinh về nhà đọc lại câu chuyện mà em kể, tìm thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để có thể nói trước lớp  Câu a Tại sao nói Lời Bác dạy giản dị mà đầy ý nghĩa, còn vang vọng mãi trong lòng mọi người.  Câu b: Câu chuyện em kể có ý nghĩa gì về tình đoàn kết và xây dựng hòa bình  **5. củng cố, dặn dò**  - GV tuyên dương, khen ngợi  - GV nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài tiếp theo | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  Một sáng thu xưa (trang 65 - 66)  Sáng hôm ấy, nắng nhuộm vàng mái đền cổ kính, Bác Hồ đến thăm Đền Hùng và gặp các chiến sĩ Đại đoàn Quân tiên phong đang đóng ở đây.  Bác nhìn khắp lượt các chiến sĩ ra đón rồi hỏi:  - Các chú có khỏe không?  - Thưa Bác, khỏe ạ!  Mọi người đang hồi hộp chờ Bác nói chuyện thì lại nghe Bác hỏi:  - Các chú có biết đền thờ ai đây không?  Một chiến sĩ đứng gần thưa với Bác:  - Đền thờ một ông vua ạ!  - Nhưng vua nào? - Bác mỉm cười trìu mến, nhìn bộ đội. Một cán bộ trả lời:  - Dạ, Vua Hùng!  - Thế các chú có biết các Vua Hùng là những vị vua thế nào không? Tất cả đều lặng im. Bác giải thích:  - Các Vua Hùng có công dựng nước, chính là Tổ của nước Việt Nam ta.  Rồi Bác ân cần dặn mọi người: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.”.  Lời Bác dạy giản dị mà đầy ý nghĩa, còn vang vọng mãi trong lòng mọi người.    -GV tạo không khí yên tĩnh để HS viết bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 KHOA HỌC 1**

**Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì (Tiết 1+2).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS giải thích được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt là ở tuổi dậy thì.

- HS tìm hiểu và nêu được những việc cần làm, cần tránh để chăm sóc bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.

- HS có ý thức và kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã khám phá ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; tự đánh giá ý thức giữ vệ sinh cơ thể của bản thân.

- Năng lực tự học: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

GD QCN: Quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, phấn màu, tranh ảnh, clip về các hoạt động trong bài.

**2. HS:**

- SGK, Bút dạ, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| 1. **Hoạt động khởi động:**   **\*Cách thực hiện:** | |
| --- | --- |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Con đã lớn khôn”.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và 2 trang 77, tìm hiểu câu hỏi:  + Các bạn trong hình 1, 2 đang lo lắng, thắc mắc về điều gì?  + Điều đó thường xuất hiện đối với cả bạn nam và bạn nữ ở tuổi nào?  - GV nhận xét. Đặt câu hỏi:  + Tuổi dậy thì bắt đầu ở khoảng tuổi nào?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS quan sát và chia sẻ trước lớp:  + Lo lắng, thắc mắc về sự biến đổi của cơ thể: nổi nhiều mụn trên mặt, mùi cơ thể khó chịu,…  + Ở tuổi dậy thì.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi.  + Tuổi dậy thì bắt đầu ở nam khoảng 9-14 tuổi, ở nữ khoảng 8-13 tuổi.  - HS lắng nghe. |
| 1. **Hoạt động khám phá kiến thức**   **1. Sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể**  **\* Mục tiêu:**  - HS giải thích được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt là ở tuổi dậy thì.  - HS có ý thức và kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài..  **\* Cách thực hiện:** | |
| ***\* Làm việc cá nhân:***  - GV yêu cầu HS đọc thầm và quan sát tranh các câu chuyện ở hình 3 và 4 trang 78, 79.  ***\* Làm việc nhóm:***  - Giáo viên cho các nhóm thảo luận  + Ở tuổi dậy thì, cơ thể bạn nam và bạn nữ có những dấu hiệu gì?  + Các bạn đó đã chia sẻ những lo lắng, thắc mắc với ai và được hướng dẫn như thế nào?  + Sau khi được hướng dẫn, ý thức thực hiện vệ sinh cá nhân của các bạn thế nào?  ***\* Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận một trong ba câu hỏi trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  - GV nhấn mạnh về kĩ năng thực hiện vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh bộ phận sinh dục ngoài.  - GV cho HS cả lớp cùng thảo luận:  + Em cần làm gì để hạn chế bị mụn “trứng cá”?  + Giải thích vì sao cần phải vệ sinh cơ thể, đặc biệt ở tuổi dậy thì?  - GV cho nhận xét.  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến. | - HS đọc thầm và quan sát tranh.  + Dưới góc độ sinh học, nam có khả năng xuất tinh, nữ có kinh nguyệt.  + Các bạn đã chia sẻ với ba (mẹ), cô y tá (giáo viên) và được hướng dẫn: Cần rửa mặt, tắm gội và thay quần áo sạch, đặc biệt chú ý khi vệ sinh bộ phận sinh dục ngoài…  + Các bạn thực hiện ngay và thường xuyên.  - Các nhóm cử đại diện trình bày, nhóm khác bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS tiến hành thảo luận:  + Để hạn chế mụn “trứng cá”, em cần rửa mặt ít nhất 2 lần một lần bằng nước rửa mặt hoặc xà phòng tắm. Không nên gãi hay nặn mụn sẽ dẫn đến nhiễm trùng nặng hơn, để lại vết sẹo hoặc làm trứng cá nhiều thêm.  + Vì bước vào tuổi dậy thì, các tuyến dầu, tuyến mồ hôi ở da hoạt động mạnh. Mồ hôi có thể gây ra mùi hôi, nếu để đọng lại trên cơ thể, đặc biệt là ở vùng kín sẽ gây ra mùi khó chịu…  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |

**2.Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì**

**\* Mục tiêu:**

- HS tìm hiểu và nêu được những việc cần làm, cần tránh để chăm sóc bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.

**\* Cách thực hiện:**

| ***\* Làm việc theo cặp:***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ hình 5 – hình 13, trang 80, 81 thảo luận và luân phiên nêu những việc cần làm, cần tránh để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì.  ***\* Làm việc cả lớp:***  - GV trình chiếu các hình 5 -13 và chọn một số nhóm đôi trình bày kết quả hoạt động của nhóm mình.  - GV cho nhận xét. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm đôi.    - Cặp đôi HS chia sẻ, các nhóm HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố các kiến thức đã học về các việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và tự đánh giá ý thức giữ vệ sinh cơ thể cho bản thân.  - HS kể thêm được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì. | |

**\* Cách tiến hành:**

| ***\* Làm việc cá nhân:***  - GV cho HS làm bài tập 4, Bài 17 vở bài tập Khoa học 5.  ***\* Làm việc cả lớp:***  - GV gọi một số HS chữa bài tập.  - GV cho nhận xét vở bài tập của một số HS, tuyên dương HS tích cực.  ***\* Làm việc cả lớp***  - Cho HS nêu các việc làm để chăm sóc và bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì theo hình thức “Truyền điện”  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  - GV cho HS đọc thầm nội dung trong mục Con ong, trang 81.  - Gọi một vài học sinh đọc trước lớp. | - HS làm vở bài tập  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS luân phiên nhau nêu.  - HS lắng nghe.  - HS đọc cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| --- | --- |
| **4.Hoạt động vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chơi trò “Phỏng vấn”:  + 1 xung phong HS làm phóng viên.  + HS làm làm phóng viên sẽ đến phỏng vấn một số bạn trong lớp với các câu hỏi sau:  1. Theo bạn những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể là gì?  2. Bạn hãy giải thích vì sao phải giữ vệ sinh cơ thể, đặc biệt ở tuổi dậy thì?  3. Ở tuổi dậy thì, chúng ta cần chú ý chế độ ăn như thế nào?  4. Bên cạnh chế độ dinh dưỡng hợp lí, chúng ta cần làm gì nữa để cơ thể phát triển và giúp giải tỏa căng thẳng trong cuộc sống?  GV giới thiệu thêm các loại thức ăn, thực phẩm và tháp dinh dưỡng cho tuổi dậy thì.  5. Kể một số loại thức tốt cho sức khỏe tuổi dậy thì?  6. Kể tên các hoạt động thể dục thể thao tốt cho sức khỏe và tinh thần tuổi dậy thì?  - GV liên hệ GDQCN: chăm sóc và bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì là một trong những quyền con người đó là quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị tiết 3. | - HS cả lớp cùng chơi  + HS chia sẻ ý kiến của mình  + HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi thắc mắc về ý kiến chia sẻ của bạn.  + Ở tuổi dậy thì, chúng ta cần chú ý chế độ ăn đa dạng, cân bằng để đảm bảo việc học tập và hoạt động.  + Chúng ta cần luyện tập thể dục, thể thao và nghỉ ngơi điều độ.  + Đạm, chất béo có nhiều trong các loại thịt như thịt bò, thịt heo, thịt gà, trứng, cá và các loại phô mai; Chất bột có trong gạo, ngũ cốc; Chất xơ, vitamin, chất khoáng trong trái cây, rau củ quả,…  + Tập thể dục, bơi lội, bóng rổ,…  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tuyên dương bạn.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 2 tháng 4 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 TOÁN 3**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Năng lực *tư duy và lập luận toán học*: HS tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau và vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan; ước lượng vận tốc của một số chuyển động trong thực tế.

- Năng lực *mô hình hoá toán học*: Biết cách tính vận tốc; nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc.

- Năng lực *giải quyết vấn đề toán học*: Củng cố kĩ năng tính vận tốc của một chuyển động đều; thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau; vận dụng để giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc.

- Năng lực *giao tiếp toán học*: HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả các đơn vị đo vận tốc phù hợp với những tình huống cụ thể; diễn tả suy nghĩ, chia sẻ, trao đổi trong nhóm.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

Phát triển năng lực *tự chủ và tự học*, *giao tiếp và hợp tác*, *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thông qua việc khuyến khích học sinh tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

Phát triển phẩm chất: *chăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; *trách nhiệm* khi tham gia hoạt động nhóm; *yêu nước:* có ý thức xây dựng đất nước khi làm bài tập 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:Ti vi, máy tính

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Phỏng vấn* theo bàn: Nhắc lại cách tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau.  + Cho 2 HS cùng bàn hỏi – đáp nhau về các kiến thức về vận tốc đã học tiết trước trong thời gian 3 phút  + Hết thời gian, GV gọi đại diện 1 vài cặp lên trước lớp để Phỏng vấn nhau về các câu hỏi đã thảo luận  - GV nhận xét xem các tình huống HS đưa ra có phù hợp với các đơn vị vận tốc không.  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã ôn tập và tìm hiểu cách tính vận tốc của một số chuyển động trong thực tế theo các đơn vị đo khác nhau. Tiết học hôm nay sẽ giúp các em củng cố kĩ năng tính vận tốc của một chuyển động đều; rèn kĩ năng thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau; vận dụng để giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc qua bài **Luyện tập (trang 60, 61)** | - Học sinh chơi trò chơi *Phỏng vấn* theo hướng dẫn của GV.  \* Ví dụ: 1 nhóm đôi HS lên Phỏng vấn:  +HS1 hỏi: Theo bạn, một ô tô đi được 53 km trong một giờ thì vận tốc của ô tô đó là bao nhiêu km/h?  +HS2 trả lời: Vận tốc của ô tô đó là 53 km/h  +HS2 hỏi: Toàn bơi 576 m hết 12 phút. Tính vận tốc bơi của Toàn theo m/phút.  +HS1 trả lời: Vận tốc bơi của Toàn là 576 : 12 = 48 m/phút.  - HS nhóm khác đặt câu hỏi khác, nhận xét  (như viết kí hiệu và công thức tính vận tốc, …)  - HS lắng nghe     - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập**  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 1, 2/trang 60: biết cách tính vận tốc (lấy quãng đường đi được chia cho thời gian trong một chuyển động đều); nắm công thức, rèn kĩ năng thực hành tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau; củng cố kĩ năng vận dụng công thức tính vận tốc để giải to | |
| **\* Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    - GV hỏi: Muốn tính vận tốc, ta làm thế nào?    - GV hỏi: Ở bài tập này, chúng ta lưu ý điều gì?  - GV: Các em nhớ phải làm thế nào để đơn vị của quãng đường và thời gian tương ứng với đơn vị vận tốc thì khi tính vận tốc mới được kết quả mới đúng.  - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 1 vào vở, 3 HS làm bảng lớp  + GV hỏi ở hàng Chim đại bàng: Vì sao em tính được vận tốc của chim đại bàng là 96 km/h?  (**Hoặc** Em có nhận xét gì về đơn vị của quãng đường đi của chim đại bàng với đơn vị vận tốc bay của chim?)  + GV hỏi ở hàng Ốc sên : Em làm thế nào để tính vận tốc của ốc sên?  + Hỏi tương tự với Cá heo  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  - GV hỏi: Nhìn vào bảng vận tốc của bài tập 1, em có nhận xét gì về chuyển động của các con vật?  **\* Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?  - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?    - GV hỏi: + Muốn tính quãng đường xe máy đó đi được trong 1 phút, ta làm thế nào?  + Muốn tính quãng đường xe máy đó đi được trong 1 giờ, ta làm thế nào?        + Đơn vị của quãng đường là gì?    - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 1 HS làm bảng lớp          - GV hỏi: Vì sao vận tốc của xe máy là 30 km/h?    - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | *-* HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS trả lời: Tính và điền vận tốc vào các ô trống  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.  - HS trả lời: Chú ý đơn vị của cột vận tốc  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng lớp, trả lời các câu hỏi của GV  + Chim đại bàng:  Đổi 96 000 m = 96 km  Chim đại bàng: 96 km/h      + Ốc sên: 3,6 : 30 = 0,12 m/phút    + Cá heo: 200 : 10 = 20 m/giây  - HS nhận xét bài làm của bạn  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Đại bàng bay rất nhanh.  Ốc sên bò rất chậm.  - HS đọc yêu cầu bài 2  - HS trả lời: Một xe máy đi được 7,5 km trong vòng 15 phút.  - HS trả lời: a) Tính quãng đường xe máy đó đi được trong 1 phút, trong 1 giờ.  b) Tính vận tốc của xe máy đó theo ki - lô - mét trên giờ (km/h)  + HS trả lời: Ta lấy 7,5 : 15  + HS trả lời: Ta đổi 15 phút = giờ = giờ  Ta lấy 7,5 : tức là 7,5 x 4  (**Hoặc** vì 1 giờ = 60 phút nên muốn tính quãng đường xe máy đó đi được trong 1 giờ ta lấy quãng đường xe máy đó đi được trong 1 phút vừa tính **nhân** với 60)  + HS trả lời: Đơn vị của quãng đường là km  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp, trả lời các câu hỏi của GV  Bài giải:  a) Quãng đường xe máy đó đi được:  + Trong 1 phút: 7,5 : 15 = 0,5 (km)  + Trong 1 giờ: Ta đổi 15 phút = giờ = giờ - Ta lấy 7,5 : = 30 (km)  (**Hoặc** a) Quãng đường xe máy đó đi được:  + Trong 1 phút: 7,5 : 15 = 0,5 (km)  + Trong 1 giờ: Vì 1 giờ = 60 phút  Ta lấy: 0,5 x 60 = 30 (km))  b) Vận tốc của xe máy đó theo ki - lô - mét trên giờ là 30 km/h.  Đáp số: a) Quãng đường xe máy đó đi được trong 1 phút là 0,5 km; trong 1 giờ là 30 km  b) Vận tốc của xe máy: 30 km/h  - HS trả lời: Vì quãng đường xe máy đi được trong 1 giờ là 30km, cũng chính là vận tốc của xe máy là 30 km/h.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| ***3. Vận dụng***  **Mục tiêu:**  - HS làm được Bài tập 3/trang 61: củng cố kĩ năng vận dụng công thức tính vận tốc để giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến vận tốc.  - HS liên hệ có ý thức xây dựng đất nước. | |
| **\* Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?    - GV chiếu ảnh, giới thiệu: Đường sắt Bắc - Nam (hay đường sắt Thống Nhất) là tuyến đường sắt bắt đầu từ Thủ đô Hà Nội và kết thúc tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng chiều dài 1 726 km  - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?      - GV hỏi: Muốn tính vận tốc, ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, làm bài 3 vào phiếu sau đó lên bảng trình bày  - GV có thể hỏi HS cách làm tròn đến hàng đơn vị đối với vận tốc tại một thời điểm.      - GV nhận xét, chốt ý đúng: Cứ sau khoảng 10 năm thì vận tốc của tàu tăng khoảng 20 km/h. Điều này nói lên Nhà nước đã có những khoản đầu tư rất lớn cho đường sắt Thống Nhất về cơ sở vật chất (nhà ga, bến bãi, toa xe,...), trang thiết bị kĩ thuật và trình độ nhân lực vận hành, điều khiển tuyến đường.  - GV liên hệ về việc học tập của HS để sau này xây dựng đất nước.  *\* Củng cố:*  - GV hỏi: Tiết học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì? Em cần lưu ý những gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  **4. Củng cố, dặn dò**  *-* GV dặn HS về nhà hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính vận tốc theo các đơn vị đo khác nhau để hôm sau lên chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính vận tốc và một số đơn vị đo vận tốc; chuẩn bị bài sau: *Bài 74: Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 1).* | *-* HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS trả lời: Đường sắt Bắc – Nam dài 1 726 km và thời gian tàu Thống Nhất chạy tại một số thời điểm.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS trả lời: a) Tính vận tốc của tàu Thống Nhất tại các thời điểm (với kết quả được làm tròn đến hàng đơn vị).  b) Nhận xét về sự thay đổi vận tốc của tàu Thống Nhất theo thời gian.  - HS trả lời: Muốn tính vận tốc, ta lấy quãng đường chia cho thời gian.  - HS thảo luận nhóm 4, làm bài 3 vào phiếu, sau đó lên bảng trình bày  a) Vận tốc của tàu Thống Nhất tại các thời điểm:  + Ngày 31/12/1976: 1726 : 72 => 24 km/h  + Ngày 19/5/1989: 1726 : 52 => 33 km/h  + Ngày 19/5/1999: 1726 : 32 => 54 km/h  + Từ năm 2019 đến 2023: 1726 : 24 => 72 km/h  b) Nhận xét: Càng về sau thì vận tốc của tàu lại tăng lên. Do nước ta đã đầu tư cho đường sắt và tàu Thống Nhất về cơ sở vật chất hiện đại.  - HS các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS liên hệ  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 4**

**Nói và nghe: Trao đổi: Vì hạnh phúc trẻ thơ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### 1.Phát triển năng lực ngôn ngữ

HS giới thiệu được cuộc thi vẽ tranh về Hà Nội năm 2023 hoặc lễ hội Trung thu ở Việt Nam theo thông tin mà SGK cung cấp.

Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

**2.Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe). Bồi dưỡng ý thức về hoà bình, hữu nghị, thái độ tôn trọng bạn bè các dân tộc trên thế giới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, tivi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Tự giới thiệu bản thân.  – GV giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ tập giới thiệu về cuộc thi vẽ tranh *Em yêu Hà Nội – Thành phố vì hòa bình* năm 2023 hoặc đóng vai một bạn thiếu nhi tham gia trại hè thiếu nhi quốc tế giới thiệu với thiếu nhi các nước về ngày tết Trung thu của thiếu nhi Việt Nam. Sau đó, các em sẽ cùng nhau trao đổi ý kiến về những ý nghĩa của giao lưu văn hoá, đoàn kết giữa thiếu nhi các nước,...  **2. Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu thêm về Tết trung thu, cuộc thi vẽ tranh ở Hà Nội. Hiểu được nhiệm vụ bài học  *Hoạt động Chuẩn bị*  HS đọc yêu cầu trong SGK, sau đó chọn 1 trong 2 đề.  HS giơ thẻ số 1 hoặc số 2 để thông báo về đề mình chọn.  GV bố trí cho HS ngồi theo nhóm / dãy bàn gồm những HS chọn cùng một đề.  **3. Luyện tập**  Hoạt động Thảo luận  **Mục tiêu:** Hiểu và thực hành nói được một cách đơn giản về hai nội dung trên, xây dựng tình đoàn kết hòa đồng và khơi gợi tinh thần yêu chuộng hòa bình. Học sinh biết nói tóm tắt về chủ đề theo khả năng hiện có. Cả lớp biết lắng nghe, lịch sự tán dương đặt câu hỏi đối đáp với người nói và biết ghi tóm tắt ý của người nói.   * + 1. Thảo luận trong nhóm   HS trao đổi trong nhóm (HS trong nhóm cùng chọn một đề).  GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi với nhau.  Thảo luận trước lớp  GV mời HS đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp; trả lời CH của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về nội dung; hướng dẫn các em trao đổi về nội dung bài nói, kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp. Khi nhận xét tiết học, GV chú ý nhận xét về cách nói, cách nghe, cách thảo luận của HS (từ ngữ, ngữ điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, thái độ đối với người nghe, người nói,…).  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho học sinh chọn 1 trong 2 đề:  + **Đề a** Dựa vào các thông tin dưới đây, hãy giới thiệu về cuộc thi vẽ tranh “Em yêu Hà Nội - Thành phố vì hòa bình” năm 2023:  + **Đề b:** Tưởng tượng em được tham gia một trại hè với thiếu nhi các nước, hãy giới thiệu với các bạn về ngày tết Trung thu của thiếu nhi Việt Nam.  - GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  - GV chia mỗi dãy bàn thành các nhóm 4. Tổ chức cho học sinh thảo luận theo gợi ý của sách giáo khoa.  **Đề a:**Trao đổi với bạn  *Tên cuộc thi, thời gian, số lượng thiếu nhi tham gia? ở đâu? Họ thi gì? Kết quả cuộc thi? Cuộc thi có ý nghĩa gì đối với thành phố Hà Nội nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung?*  **Đề b:** Trao đổi với bạn bè nước ngoài về lễ hội Tết Trung thu ở Việt Nam:  Tết Trung thu được tổ chức vào lúc nào. Trong tiệc lễ hội có những món ăn gì? Có những đồ chơi gì? Ngoài trời có cảnh đẹp gì? Ý nghĩa của tết trung thu ở Việt Nam? Em cảm thấy thế nào về dân tộc và lễ hội Việt Nam  – GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  **4. Vận dụng**  - Học sinh về nhà nói về lễ hội Cồng Chiêng, lễ bỏ mả ở dân tộc làng em cho người khách du lịch  + Làm một số công việc vừa sức để thực hiện lòng yêu quê hương, yêu hòa bình và bảo vệ trẻ em ở quê hương  **5. Củng cố, dặn dò**  - GV tuyên dương khen ngợi học sinh  - GV nhắc nhở hs chuẩn bị bài tiếp theo | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  Mẫu nói  “Xin chào thầy và các bạn! Em tên là Rơ Mah Méo. Em 11 tuổi, em ở làng Yom, xã Ia Khai. Làng em có nhiều hồ cá…” (Và em này mời em khác nói về mình thêm về gia đình, sở thích… như trò chơi truyền điện) trò chơi kết thúc khoản 3-4 em, mỗi lần 1 em xong cả lớp tán dương bằng tràng pháo tay.  a-Dựa vào các thông tin dưới đây, hãy giới thiệu về cuộc thi vẽ tranh “Em yêu Hà Nội - Thành phố vì hòa bình” năm 2023:  b-Tưởng tượng em được tham gia một trại hè với thiếu nhi các nước, hãy giới thiệu với các bạn về ngày tết Trung thu của thiếu nhi Việt Nam.  - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề a, b.  - Học sinh tiến hành lựa chọn đề và ngồi theo dãy bàn giáo viên phân công.  Giáo viên nhắc lại cách trình bày, nói ngắn gọn, chuẩn bị nội dung, cách lắng nghe đặt câu hỏi hay tán dương, yêu cầu tôn trọng nhau khi thảo luận.  – HS thảo luận và luân phiên trình bày trong nhóm.  Cuộc thi “Em yêu Hà Nội - Thành phố vì hòa bình” năm 2023 đã thu hút sự tham gia của hơn 300 thiếu nhi, trong đó có thiếu nhi các nước Ấn Độ, Ca-dắc-xtan, Hàn Quốc, In-đô-nê-xi-a, Mê-hi-cô, Nam Phi, Nga, Ni-giê-ri-a, Phi-líp-pin, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ,... đang học tập và sinh sống tại Hà Nội. Đây là cơ hội tốt để thiếu nhi  Việt Nam và thiếu nhi các nước giao lưu, thúc đẩy tình hữu nghị. Trong thời gian 90 phút, các em đã sáng tác hàng trăm bức ảnh màu nước, màu sáp, màu bột, sơn dầu,... Kết thúc cuộc thi, đã có 1 giải Nhất, 5 giải Nhì, 10 giải Ba và 40 giải Khuyến khích được trao cho các hoạ sĩ nhỏ tuổi.  Theo báo Công Luận  Ở Việt Nam, tết Trung thu là một trong những ngày hội vui nhất. Tết Trung thu thường được tổ chức vào đêm 15 tháng Tám âm lịch hằng năm (gọi là Rằm tháng Tám). Vào đêm đó, trăng rất sáng. Người ta bày cỗ với bánh và các loại sản vật mùa thu như chuối, bưởi, hồng,. Vào dịp này, ở một số nơi, các bà, các cô còn thi nấu cỗ, làm bánh. Đêm Trung thu, trẻ em là những người vui nhất vì các em được rước đèn, thi đèn, được hoà vào các màn múa lân tưng bừng và rất nhiều hoạt động vui chơi thú vị khác.  HƯƠNG THẢO  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  Thành phố Hòa Bình. Em tự hào..  Em yêu quê hương, hòa bình… |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3+4 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 27**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện kĩ năng thực hiện các phép tính nhân, chia số đo thời gian với một số.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2 (trang 44, 45)

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Bài 1:** *Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm:*  - Gọi HS đọc đề  - Cho HS nêu lại cách nhân số đo thời gian với một số.  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức.  **Bài 2:** *Viết số đo thích hợp vào chỗ chấm:*  - Gọi HS đọc đề  - Cho HS nêu lại cách chia số đo thời gian với một số.  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức.  **Bài 3:** *Đặt tính rồi tính*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố cách nhân số đo thời gian một số.  **Bài 4:** *Đặt tính rồi tính*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố cách chia số đo thời gian một số. | -HS đọc  - HS nêu lại  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc  - HS quan sát, thực hiện theo yêu cầu  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe |
| --- | --- |

**Bài 5:** *Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:*

| - HS đọc đề.  - GV cho HS quan sát kĩ đề bài và nêu cách làm  - GV cho HS suy nghĩ tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố.  **Bài 6:** *Tính*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu cách làm.  - GV cho HS nêu lại cách tính giá trị biểu thức.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố cách tính giá trị biểu thức.  **Bài 7:** *Một chiếc ô tô điện được sản xuất (lắp ráp) trong 1 phút 35 giây. Hỏi 5 chiếc ô tô điện như thế được sản xuất trong bao lâu?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính được thời gian sản xuất 5 chiếc ô tô điện em làm thế nào?  + Cho HS nêu cách làm.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố cách nhân số đo thời gian với một số.  **Bài 8:** *Chị Mai làm cỏ từ 16 giờ đến 17 giờ 45 phút thì xong 3 luống rau. Hỏi trung bình mỗi luống rau chị Mai làm cỏ hết bao nhiêu thời gian.*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính được thời gian trung bình chị Mai làm 1 luống rau em làm thê nào?  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  **Bài 9 :** *Ngày 09 tháng 11 năm 2021, vệ sinh NanoDragon do Việt Nam sản xuất đã được phóng thành công vào vũ trụ. Tên lửa mang vệ tinh bắt đầu phóng từ mặt đất lúc 7 giờ 55 phút sáng. Sau khi bay 4 000 giây, vệ tinh được tên lửa thả trong vũ trụ.*   1. *Em hãy cho biết tên lửa thả vệ tinh vào khoảng thời gian nào?* 2. *Vệ tinh bay qua bầu trời Việt Nam lúc 9 giờ 30 phút sáng. Hỏi vệ tinh đã bay bao lâu trong vũ trụ từ lúc được tên lửa thả ra đến lúc bay qua bầu trời Việt Nam?*   - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính được khoảng thời gian tên lửa thả vệ tinh em làm như thế nào?  + Muốn tính được thời gian vệ tinh bay trong vũ trụ đến lúc bay qua bầu trời Việt Nam em làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  \*Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS nêu cách làm  -HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  -HS đọc kĩ yêu cầu  - HS trả lời  - HS nêu lại  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc đề  - HS nghe, trả lời theo yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS trả lời  -HS nghe  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  -HS lắng nghe |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 5**

**Bài đọc 2: Bài ca Trái Đất**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### Phát triển năng lực ngôn ngữ

* + - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện giọng đọc phù hợp với cảm xúc vui, tự hào của bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.
    - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (*năm châu, khói hình nấm*, *bom H, bom A, hành tinh*)*.* Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi hòa bình, hữu nghị, kêu gọi mọi người đoàn kết chống chiến tranh, bảo vệ cuộc sống bình yên trên Trái Đất.

#### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài). Giáo dục thái độ tôn trọng và có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống.

***- GDQPAN: Bài thơ ca ngợi về một cuộc sống hòa bình, vui tươi cho trẻ em trên toàn trái đất. Bài thơ cũng lên án bom đạn là kẻ thù, kêu gọi mọi người giữ gìn hòa bình cho trái đất.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về hòa bình như “Bài ca tiếng chuông và ngọn cờ” của nhạc sĩ Phạm Tuyên để khởi động.**  **- Giới thiệu bài:** Giao nhiệm vụ: HS đọc tên bài và quan sát bức tranh minh hoạ trong bài.   * + - GV: *Hai bức tranh vẽ cảnh gì? Cảnh đó có ý nghĩa gì?*     - GV: Trái Đất là ngôi nhà chung của loài người. Để bảo vệ ngôi nhà chung ấy, mọi người không phân biệt dân tộc, màu da, cần đoàn kết, chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình. Hôm nay, cô (thầy) cùng các em đọc bài thơ *Bài ca Trái Đất* – một tác phẩm đặc sắc của nhà thơ Định Hải để tìm hiểu thông điệp về hòa bình đầy ý nghĩa nhé!   **2. Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**   * + - GV đọc mẫu bài thơ, giọng vui tươi và thể hiện tình cảm yêu mến, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó. Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lý để các dòng thơ liền mạch về nghĩa, không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.   VD: *Trái Đất này / là* ***của chúng mình***; ***Quả bóng*** *xanh / bay giữa trời xanh // Bồ câu ơi, / tiếng chim gù thương mến // Hải âu ơi, / cánh chim vờn sóng biển //* ***Cùng bay nào****, / cho Trái Đất quay! //* ***Cùng bay nào****, / cho Trái Đất quay!*//  - GV HD học sinh chia đoạn:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... trái đất quay*): Đọc với giọng sôi nổi, vui vẻ.  + Đoạn 2 (từ *Trái đất trẻ...* đến *... cũng thơm*): Giọng đọc giọng tự hào, thiết tha, tình cảm.  + Đoạn 3 (Từ Khói ...đến... *hết*): Đọc với giọng rõ ràng nhấn giọng từ quan trọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc lần 1 kết hợp đọc từ khó: lần lượt mỗi học sinh đọc 1 đoạn thơ trong nhóm.  +HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  - Tổ chức cho HS luyện đọc lần 2 kết hợp đọc từ khó: lần lượt mỗi học sinh đọc 1 đoạn thơ trong nhóm.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp..*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *1-Qua những hình ảnh ở khổ thơ 1, em hình dung Trái Đất đẹp như thế nào?*  *2-Tìm những hình ảnh ở khổ thơ 2 khẳng định sự bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.*  *3-Em hiểu khổ thơ cuối bài muốn nói điều gì?*  *4-Chủ đề của bài thơ là gì?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **3. Luyện tập**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp, đọc thuộc bài và tập hát bài hát  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS.  **4. Vận dụng**  - GV nêu câu hỏi: *Em cần làm gì để bảo vệ trái đất?*  ***-*** *GV HDHS liên hệ GDQPAN: Bài thơ ca ngợi về một cuộc sống hòa bình, vui tươi cho trẻ em trên toàn trái đất. Bài thơ cũng lên án bom đạn là kẻ thù, kêu gọi mọi người giữ gìn hòa bình cho trái đất.*  - GV nhận xét, khích lệ HS.  ***5. Củng cố, dặn dò***  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tập hát bài hát | Học sinh hát theo ti vi   Học sinh quan sát thảo luận trả lời   + Tranh 1 (phía trên) vẽ trẻ em có màu da khác nhau nắm tay nhau xung quanh quả địa cầu thể hiện tình yêu Trái Đất, đoàn kết, cùng nhau bảo vệ Trái Đất.  + Tranh 2 (phía dưới) vẽ những bông hoa đẹp có màu sắc khác nhau dưới ánh Mặt Trời, thể hiện những vẻ đẹp đa dạng, minh hoạ ý khổ thơ 2.  Trái Đất này là của chúng mình  Quả bóng xanh bay giữa trời xanh  Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến  Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển  Cùng bay nào, cho Trái Đất quay!  Cùng bay nào, cho Trái Đất quay!  Trái Đất trẻ của bạn trẻ năm châu  Vàng, trắng, đen,... dù da khác màu  Ta là nụ, là hoa của đất  Gió đẫm hương thơm, nắng tô thắm sắc  Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!  Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!  Khói hình nấm là tai hoạ đấy  Bom H, bom A không phải bạn ta  Tiếng hát vui giữ bình yên Trái Đất  Tiếng cười ran cho Trái Đất không già  Hành tinh này là của chúng ta!  Hành tinh này là của chúng ta!  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.    - HS đọc lần lượt các khổ thơ  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - *Năm châu:* châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu Đại Dương.   * *Khói hình nấm:* cột khói trông như cây nấm khổng lồ, sinh ra sau vụ nổ bom hạt nhân. * *Bom H*, *bom A*: các loại bom hạt nhân (thường gọi là bom khinh khí, bom nguyên tử), có sức sát thương và phá hoại lớn gấp nhiều lần bom thông thường. * *Hành tinh*: thiên thể không tự phát ra ánh sáng, quay xung quanh Mặt Trời hoặc một ngôi sao.   .- HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  1-Qua những hình ảnh ở khổ thơ 1, em hình dung Trái Đất đẹp như thế nào?  2-Tìm những hình ảnh ở khổ thơ 2 khẳng định sự bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.  3-Em hiểu khổ thơ cuối bài muốn nói điều gì?  4-Chủ đề của bài thơ là gì?    **Khổ 1: Trái đất đẹp**  .Quả bóng xanh, trời xanh, bồ câu – gù thương mến; hải âu – vờn sóng biển; bay nào   Trái đất có thiên nhiên ban tặng những điều trong lành và kỳ thú.  **Khổ 2: Con người đẹp**   Trái đất trẻ-Bạn trẻ Là nụ - là hoa của đất   Gió – nắng; đẫm hương thơm– tô thắm sắc  Hành tinh – năm châu  Vầng trăng đen da khác màu – hoa nào cũng quý cũng thơm.  **Khổ 3: Chiến tranh và hòa bình**  Tai họa – tiếng hát – bình yên  Bom H, Bom A – tiếng cười ran – không già  (Hành tinh này là quà tặng tuyệt vời của thiên nhiên, chúng ta đừng gây chiến tranh hủy hoại nó, Hãy bảo vệ trái đất, bảo vệ môi trường, bảo vệ hòa bình)   - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp.  -Học sinh học thuộc lòng hai khổ thơ đầu.  - HS liên hệ theo hd của giáo viên  - Học sinh nghe bài hát Trái đất này là của chúng mình và tập hát |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Đọc những câu chuyện viết về tình đoàn kết và**

**truyền thống hiếu học của người Việt**

**(Tiết đọc thư viện** )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chọn đúng truyện và đọc truyện theo chủ đề tinh thần đoàn kết và truyền thống hiếu học.

- Đọc tốt câu chuyện. Thấy được đoàn kết và hiếu học là truyền thống của nhân dân ta có từ lâu đời.

**2. Phẩm chất, năng lực**

- **Phẩm chất**: Giáo dục các em tinh thần đoàn kết hiếu học. Có thói quen và thích đọc sách .

- **Năng lực:** - NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo viên và cán bộ thư viện chuẩn bị:

\* Xếp bàn theo nhóm học sinh.

\* Danh mục sách theo chủ đề: + Truyền thống đoàn kết.

+ Truyền thống hiếu học.

\* Câu hỏi gợi ý : Viết trên Giấy Ao hoặc phiếu thảo luận cho nhóm.

-Học sinh : Sổ tay đọc sách.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| --- | --- |
| **I- TRƯỚC KHI ĐỌC**  **1.Mở đầu**:Hát bài “ Lớp chúng mình đoàn kết”  Hướng dẫn hình thức khởi động.  - Trong bài hát nói lên điều gì ?  - Theo em đoàn kết mang lại lợi ích gì ?  -Đọc truyện nói về truyền thống đoàn kết, truyền thống hiếu học.  **II- TRONG KHI ĐỌC**  **2. Luyện tập**  Hoạt động 1: Chọn sách theo chủ đề  *Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo trình độ, theo chủ đề*  - Giới thiệu các danh mục sách :  + Truyền thống đoàn kết.  + Truyền thống hiếu học.  - Nêu yêu cầu giúp các em chọn sách.  - Hướng dẫn các em giới thiệu sách.  Hoạt động 2: Thực hành đọc truyện  *Mục tiêu:Đọc hết một câu chuyện ngắn thực hiện tốt các yêu*  - Nêu yêu cầu đọc truyện cùng hoàn thành ở phiếu đọc truyện sau:  + Câu chuyện tên gì ? tác giả là ai?  + Có những nhân vật nào ? Nhân vật chính là ai? Em nghĩ gì về việc làm của nhân vật ấy?  +Những chi tiết nào trong truyện làm em thích/ cảm động? Vì sao?  +Trong cuộc sống con người “ tình đoàn kết là sức mạnh” / “tinh thần hiếu học “sẽ giúp ta trở thành người giúp ích cho bản thân , gia đình và xã hội. Em hãy tìm ví dụ thực tế minh họa cho ý kiến của nhóm mình.  **III- SAU KHI ĐỌC**  Hoạt động 1: Báo cáo kết quả  *Mục tiêu: Biết trao đổi những cảm nhận sau khi đọc truyện trong nhóm, Báo cáo kết quả trước lớp lưu loát , logic.*  - Hướng dẫn các em giới thiệu những ghi về câu chuyện của mình với các bạn:  - Hướng dẫn nhận xét  - Nhận xét chung  **3.Vận dụng**  Hoạt động 2: Tổng kết  - Truyền thống đoàn kết & truyền thống hiếu học là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc.  - Giáo dục các em đoàn kết & hiếu học.  - Về tìm những câu chuyện trên.  **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, khen ngợi học sinh tích cực.  -Gv nhắc nhở học sinh chuẩn bị tiết tiếp theo. | .Khởi động:Hát bài “ Lớp chúng mình đoàn kết”  - Nêu lại qua nội dung bài hát  HĐ nhóm.  \* Nhóm 1,3: Chọn sách viết về truyền thống đoàn kết  \* Nhóm 2,4: Chọn sách viết về chủ đề truyền thống hiếu học.  - Tiến hành đến giá chọn sách (mỗi nhóm 1 quyển)  - Giới thiệu trước lớp.  + Tên sách truyện – Thuộc chủ đề nào  + Tên tác giả – nhà xuất bản  *cầu phiếu học tập .*  \* ( Đại diện nhóm) nêu nội dung thảo luận trong phiếu học tập  - Các em đọc nối tiếp trong nhóm hoàn thành câu chuyện.  - Thảo luận nhóm.  - Ghi kết quả thảo luận vào phiếu học tập  - ( 3-4 em )Trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình lên trước lớp  - Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn  - Các em nêu |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chi tiêu trong gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

+ Chia sẻ được về các khoản chi tiêu trong gia đình mình

+ Lập được sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình

**2. Phẩm chất, năng lực**

- Phẩm chất: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Năng lực:

***+*** *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*+ Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***+*** Chia sẻ được về các khoản chi tiêu trong gia đình mình.

+ Lập được số tay ghi chép chi tiêu của gia dinh.

***GDQCN: Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp đôi về những cách ghi chép chi tiêu của gia đình mình.  - GV mời đại diện một vài HS chia sẻ với cả lớp về cách ghi chép chi tiêu của gia đình mình với các bạn.  - GV cùng HS tìm ra những điểm giống nhau, khác nhau trong cách ghi chép chi tiêu của các gia đình.  - GV mời HS chia sẻ suy nghĩ về tầm quan trọng của việc ghi chép chi tiêu trong gia đình.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Ghi chép chi tiêu trong gia đình có vai trò quan trọng giúp chủ nhà theo dõi được các khoản chi hằng tháng trong gia đình, mức độ hợp lí của từng khoản chi để có thể điều chỉnh kịp thời theo tuần, theo tháng. Để có thể ghi chép lại chi tiêu gia đình, các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 28 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chi tiêu trong gia đình.***  **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Chia sẻ về các khoản chi tiêu trong gia đình**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm hiểu và trình bày được về các khoản chi tiêu trong gia đình mình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm (4 – 6 HS).  - GV nêu nhiệm vụ hoạt động: *Vẽ sơ đồ tư duy về các khoản chi tiêu trong gia đình.*  - GV yêu cầu HS dựa vào kết quả trao đổi với người thân vẽ sơ đồ, khuyến khích HS thiết kế, trang trí cho sơ đồ.  - GV trình chiếu cho HS mẫu sơ đồ tư duy:    - GV mời một số HS trình bày trước lớp, chia sẻ về các khoản chi tiêu trong gia đình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi về những điều bản thân còn băn khoăn (nếu có).  - GV tổ chức cho HS nhận xét về sự khác biệt giữa các khoản chi tiêu của mỗi gia đình.  - GV khen ngợi sự tích cực tham gia hoạt động của HS.  - GV kết luận: *Mỗi gia đình tùy theo hoàn cảnh kinh tế, thu nhập khác nhau mà có sự chi tiêu khác nhau. Vì vậy, việc chi tiêu cần căn cứ vào tổng thu nhập và nhu cầu của mỗi thành viên, từ đó có sự cân đối chi tiêu cho phù hợp.*  **Hoạt động 2: Lập sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lập được sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình, từ dố có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu và gia đình sử dụng có hiệu quả các khoản chi tiêu đó.  - Phát triển khả năng khéo léo, sáng tạo.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị các đồ dùng cần thiết để làm sổ tay:  + Cuốn sổ nhỏ hoặc bìa màu, giấy trắng.  + Bút màu, kéo, hồ dán, băng dính...  - GV cho HS quan sát tranh ảnh minh họa các cuốn sổ tay ghi chép chi tiêu và cách ghi chép chi tiêu trong sổ.      - GV tổ chức cho HS nhận xét về cách trình bày các cuốn sổ tay ghi chép chi tiêu và cách ghi chép chi tiêu trong sổ.  - GV mời một số HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Các cuốn sổ tay thường được chia làm 2 phần chính gồm tổng thu nhập và các khoản chi.*  *+ Mục ghi thu nhập chép lại cụ thể số tiền có thể thu được từ các nguồn khác nhau.*  *+ Mục các khoản chi ghi lại cụ thể những danh mục, số tiền cần trả để đáp ứng các nhu cầu hằng ngày theo tuần, tháng, quý...*  - GV mời một số HS chia sẻ về lợi ích của việc ghi chép chi tiêu của gia đình mình.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí: Việc ghi chép chi tiêu gia đình giúp quản lí chi tiêu, tránh việc chi tiêu lãng phí và rèn luyện tính tiết kiệm trong đời sống.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: *Lập sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.*  - GV gợi ý cho HS:  + Suy nghĩ về ý tưởng thiết kế sổ tay của em.  + Xác định những nội dung cần có trong sổ tay.  + Dán gáy các tờ giấy trắng tạo thành cuốn sổ.  + Tiến hành thiết kế và trang trí sổ tay theo ý tưởng của em.  - GV mời một số HS giới thiệu sổ tay vừa thiết kế với các bạn về ý tưởng và cách thiết kế sổ.  - GV tổ chức cho HS bình chọn cuốn sổ tay khoa học, ấn tượng nhất.  - GV tổ chức cho HS thảo luận về cách sử dụng sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình khoa học, hợp lí.  - GV gợi ý:  + Ghi vào thời điểm nào?  + Có ghi riêng biệt khoản thu và khoản chi không?  - GV mời một số HS xung phong trả lời. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Ghi vào cuối ngày, mỗi tuần một lần...*  *+ Phải ghi riêng biệt khoản thu và khoản chi.*  - GV kết luận: *Ghi chép chi tiêu của gia đình là một việc làm rất cần thiết giúp ghi lại các nội dung đã chi tiêu, kiểm soát được các khoản chi tiêu, tránh lãng phí vào những khoản không cần thiết. Vì vậy, sổ tay ghi chép chi tiêu sẽ rất hữu ích để các em cùng bố mẹ ghi chép chi tiêu của gia đình. Từ đó, nâng cao ý thức tự tiết kiệm trong chi tiêu, tranh lãng phí.*  **3. Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Chi tiêu là gì?  A. Là khoản chi phí phát sinh của một cá nhân, tập thể nhằm mục đích phục vụ nhu cầu hàng ngày về sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.  B. Là khoản chi phí phát sinh của một cá nhân, tập thể nhằm mục đích phục vụ nhu cầu đời sống hàng ngày từ tinh thần cho đến vật chất.  C. Là khoản chi phí phát sinh của một cá nhân nhằm mục đích phục vụ nhu cầu đời sống hàng ngày về vật chất  D. Là khoản chi phí phát sinh của một tập thể nhằm mục đích phục vụ nhu cầu đời sống hàng ngày từ tinh thần cho đến vật chất.  **Câu 2:** Nhận định nào sau đây là đúng?  A. Quản lí chi tiêu là việc lập ra một kế hoạch tài chính nhằm theo dõi, đánh giá, trạng thái tài chính.  B. Quản lí chi tiêu là việc lập ra một kế hoạch tài chính nhằm theo dõi, điều chỉnh trạng thái tài chính.  C. Quản lí chi tiêu là việc lập ra một kế hoạch tài chính nhằm theo dõi, đánh giá, điều chỉnh trạng thái tài chính.  D. Quản lí chi tiêu là việc lập ra một kế hoạch tài chính nhằm đánh giá, điều chỉnh trạng thái tài chính.  **Câu 3:** Đâu là điều cần lưu ý khi ghi chép chi tiêu trong gia đình?  A. Ghi chép tùy thích vào sổ tay.  B. Ghi chép vào các mảnh giấy nhỏ để dễ theo dõi.  C. Ghi chép theo quý.  D. Ghi chép đúng, đầy đủ, thường xuyên.  **Câu 4:** Đâu **không** phải nội dung có trong nội dung ghi chép chi tiêu trong sổ tay chi tiêu gia đình?  A. Số tiền cho biến động.  B. Tổng thu nhập.  C. Các khoản chi.  D. Số tiền thừa/ thiếu.  **Câu 5:** Có mấy bước trong việc làm sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình?  A. 3.  B. 4.  C. 2.  D. 1.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đáp án** | **B** | **C** | **D** | **A** | **B** |   **3. Vận dụng**  - GV HDHS liên hệ ***GDQCN: Quyền được tiếp cận thông tin thích hợp***  **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Hỏi ý kiến người thân để hoàn thiện sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.  + Sử dụng sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình em trong cuộc sống hằng ngày.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS chia sẻ.  - HS tìm hiểu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS quan sát.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chuẩn bị đồ dùng.  - HS quan sát.  - HS nhận xét.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cá nhân.  - HS ghi nhớ, thực hiện.  - HS giới thiệu sổ tay.  - HS bình chọn.  - HS thảo luận.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  HS lắng nghe, ghi chú.  - HS liên hệ theo gợi ý, hướng dẫn của GV |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 3 tháng 4 năm 2025**

**Sáng Tiết 1+2 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 10: Em phòng, tránh xâm hại (Tiết 1+2).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em

- Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực điều chỉnh hành vi, có thái độ, lời nói, việc làm biết cách phòng, tránh xâm hại
* Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

**3. Phẩm chất**

* Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ.

GDQCN: Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe thân thể

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- TV, máy tính, các video clip liên quan đến phòng,tránh xâm hại

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** | | | |
| - Gv nêu tên trò chơi: Ghép chữ  - Gv hướng dẫn luật chơi.  - Gv mở rộng:  + Tấm khiên là biểu tượng của điều gì?  + Các từ khóa trong tấm khiên có ý nghĩa gì?  - Gv nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động  - Gv dẫn vào bài: Tấm khiên là biểu tượng cho việc bảo vệ bản thân. Trẻ em có nguy cơ gặp phải hành vi xâm hại. Biết về một số quy định cơ bản của pháp luật và các kĩ năng phòng, tránh xâm hại giúp trẻ em bảo vệ được mình khi gặp hành vi xâm hại. | | - HS quan sát.  - Hs ghép các chữ cái trong ba tấm khiên thành những từ ngữ có liên quan đến việc bảo vệ trẻ em khỏi các hành vi xâm hại theo nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp các từ khóa ghép được.  - Hs lắng nghe, trao đổi trước lớp.  Gợi ý:  + Khiên: để bảo vệ ,ngăn cản một hoặc nhiều điều xấu trong cuộc sống cho bản thân chúng ta  + Luật trẻ em: Pháp lệnh bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em  + Bộ luật hình sự: hệ thống các quy phạm pháp luật quy định các hình phạt có thể áp dụng đối với người phạm tội + Bảo vệ: chống lại mọi sự huỷ hoại, xâm phạm để giữ cho được nguyên vẹn - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức** | | | |
| **1. Hoạt động 1: Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu** | | | |
| - GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin trong SGK trang 51,52,53  - Gv yêu cầu hs trao đổi trong nhóm: Nêu một số quy định của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em | -Hs trao đổi trong nhóm 2, trao đổi một số quy định của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.  -Hs chia sẻ trước lớp  Gợi ý: Hs nêu: các hành vi bị nghiêm cấm đối với trẻ em, quyền bí mật đời sống riêng tư, quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục, quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động | | |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi** | | | |
| - GV hướng dẫn học sinh quan sát tranh trang 53,54, xác định các tình huống nguy cơ và cách phòng tránh xâm hại.  -Gv yêu cầu :  +Bạn nào trong tranh đã nhận biết được nguy cơ và biết cách phòng, tránh xâm hại?  + Việc phòng, tránh nguy cơ xâm hại có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân em?  -Gv khuyến khích hs đưa ra những ứng xử phù hợp trước các tình huống nguy hiểm để bảo vệ bản thân. | - HS quan sát tranh trong nhóm 4, trao đổi với nhóm.  Gợi ý:  Tranh 1: Nguy cơ đường vắng vẻ, trời tối  - Hs biết cách phòng, tránh xâm hại bằng cách đi nhanh hơn  Tranh 2: Nguy cơ về sự phức tạp của Internet  - Hs chưa biết cách phòng,tránh xâm hại vì chưa tìm hiểu kĩ tính bảo mật đã vội vàng điền thông tin cá nhân  Tranh 3: Nguy cơ tiếp xúc với người lạ  - Hs biết cách phòng, tránh xâm hại bằng cách không đáp ứng yêu cầu của người lạ  Tranh 4: Nguy cơ tiếp xúc với người lạ  - Hs biết cách phòng, tránh xâm hại bằng cách không đáp ứng yêu cầu của người lạ  Tranh 5: Nguy cơ tiếp xúc với người lạ  - Hs chưa biết cách phòng, tránh xâm hại bằng cách đồng ý với yêu cầu của người lạ  Tranh 6: Nguy cơ bị mẹ bỏ mặc  - Hs biết cách phòng tránh xâm hại bằng cách yêu cầu sự chăm sóc từ mẹ  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe | | |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | | | |
| - GV treo tranh, yêu cầu hs quan sát tranh và thực hiện các nội dung sau:  + Sắp xếp các tranh theo thứ tự phù hợp  + bạn trong tranh đã ứng xử như thế nào khi gặp người có hành vi xâm hại?  + Kể thêm các cách phòng, tránh xâm hại mà em biết.  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm việc nhóm 2. Trao đổi với bạn  Gợi ý:  + Sắp xếp: 3;6;2;4;5;1  + Cách ứng xử của bạn trong tranh: đẩy người lạ ra, tỏ thái độ kiên quyết khi yêu cầu dừng ngay hành động lại nếu không sẽ hét lên; kêu cứu; kể cho mẹ nghe  + Cách phòng, tránh xâm hại khác: nói không một cách kiên quyết, rời đi chỗ khác, không thực hiện theo yêu cầu….. | | |

**Bài 1: Bày tỏ ý kiến**

**a) Mục tiêu:**

- Hs hiểu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em

**b) Cách thực hiện:**

| - Gv yêu cầu hs trao đổi trong nhóm: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  - Gv nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp | -Hs trao đổi trong nhóm 2, trao đổi các ý kiến  Gợi ý  + Đồng ý kiến: a;b;c;d  + Không đồng ý: e;g  -Hs chia sẻ trước lớp |
| --- | --- |
| **Bài 2: Thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi**  **a) Mục tiêu:**  - HS biết cách thực hiện một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV yêu cầu hs đọc các từ khóa trong SGK trang 56 và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi  + Theo em, các từ khóa trên cần thực hiện trong trường hợp nào để phòng, tránh xâm hại  - Gv yêu cầu :  +Bạn nào trong tranh đã nhận biết được nguy cơ và biết cách phòng, tránh xâm hại?  + Việc phòng, tránh nguy cơ xâm hại có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân em? | - Hs trao đổi trong nhóm 4, đọc các từ khóa  Gợi ý  + Cảnh giác: Khi xuất hiện các tình huống khác thường  + Bình tĩnh: Khi xuất hiện các tình huống khác thường  + Từ chối: Khi người lạ yêu cầu thực hiện một việc nào đó, khi ai đó yêu cầu làm các công việc khả nghi  + Tự vệ: Khi ai đó làm tổn hại đến cơ thể  + Rời khỏi: Khi xuất hiện các tình huống nguy hiểm  + Chia sẻ: Khi ai đó thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em  + Gọi tổng đài 111: Khi cần sự hỗ trợ  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe |
| **Bài 3: Xử lý tình huống**  **a) Mục tiêu:**  - Hs xác định được cách ứng xử phù hợp các hành vi xâm hại  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu học sinh đọc các tình huống và trao đổi các cách ứng xử của mình  - Gv khuyến khích hs đưa ra những ứng xử phù hợp  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm việc nhóm 2. Trao đổi với bạn  Gợi ý:  + Tình huống 1: Nếu chứng kiến việc làm của các bạn trên, em sẽ khuyên các bạn như thế nào?  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS hiểu một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV hướng dẫn Hs tìm hiểu và chia sẻ cách phòng, tránh xâm hại trong một số tình huống mà HS biết  - Gv cho hs thực hành nguyên tắc bàn tay để giúp em giữ khoảng cách an toàn và bảo vệ bản thân.  - Gv cho hs xem video: quy tắc bàn tay  - GV liên hệ GDQCN: Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe thân thể  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  \* DẶN DÒ  - GV hướng dẫn hs cách sưu tầm những hình ảnh hoặc đoạn phim hướng dẫn cách phòng tránh xâm hại  - Chuẩn bị bài tiết 3 | - Hs chia sẻ, HS lớp lắng nghe.  -Hs xem clip và vẽ lại quy tắc bàn tay  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 4**

**Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Năng lực *tư duy và lập luận toán học*: HS giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nhận biết được mối quan hệ giữa quãng đường, thời gian, vận tốc trong chuyển động đều; biết tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo quãng đường, thời gian.

- Năng lực *mô hình hoá toán học*: Biết cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc, quãng đường, thời gian.

- Năng lực *giải quyết vấn đề toán học*: Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc.

- Năng lực *giao tiếp toán học*: HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, giải thích cách làm của mình.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

Phát triển năng lực *tự chủ và tự học*, *giao tiếp và hợp tác*, *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thông qua việc khuyến khích học sinh tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

Phát triển phẩm chất: *chăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; *trách nhiệm* khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:Ti vi, máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu** | |
| - GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe theo nhóm đôi tình huống trong tranh ở đầu SGK/trang 62 (trong 2 phút).    - GV gọi 1 vài nhóm nói tình huống ở tranh  - GV hỏi: Để xem các nhóm có trả lời đúng với tình huống nêu trên không, đồng thời để hiểu mối liên hệ giữa quãng đường đi được và thời gian như thế nào, chúng ta cùng vào bài học hôm nay: *Bài 74: Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 1).* | - HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe theo nhóm đôi tình huống trong tranh ở đầu SGK/trang 62  - Đại diện các nhóm nêu tình huống mà nhóm mình trao đổi.  + HS1: Voi con đố chúng ta: Theo bạn, ô tô chạy với vận tốc 80 km/giờ, sau 3 giờ, ô tô đó chạy được bao nhiêu ki-lô-mét?  + HS2: Theo mình, ô tô chạy với vận tốc 80 km/giờ, sau 3 giờ, ô tô đó chạy được 240 km.  + HS1: Vì sao bạn ra được kết quả như vậy?  + HS2: Vì với vận tốc 80 km/giờ, tức là trong 1 giờ ô tô đó chạy được 80 km. Vậy trong 3 giờ thì ta lấy: 80 x 3 = 240 km  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:**  - HS giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nhận biết được mối quan hệ giữa quãng đường, thời gian, vận tốc trong chuyển động đều; biết tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo quãng đường, thời gian.  - Biết cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc, quãng đường, thời gian.  - Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc. | |
| **Hoạt động 1: *Nhận biết cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.***  - GV nói: Tình huống trong tranh tức là Ví dụ 1 ở SGK/trang 62 đặt ra cho chúng ta như sau: *Một ô tô chạy trên đường cao tốc với vận tốc là 80 km/h.*  *a) Sau 3 giờ, ô tô đi được bao nhiêu ki – lô - mét?*  *b) Hãy cho biết mối liên hệ giữa quãng đường đi được và thời gian.*  - GV hỏi: Vận tốc của ô tô là bao nhiêu?  - GV hỏi: Nói vận tốc ô tô là 80 km/giờ có nghĩa là gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong 3 phút để thực hiện 2 yêu cầu trên của bài toán      - GV gọi đại diện các nhóm trình bày    - GV hỏi: Vì sao em biết mối liên hệ: Quãng đường đi được bằng vận tốc nhân với thời gian?      - GV hỏi: Vậy muốn tính quãng đường, ta làm thế nào?    - GV yêu cầu HS lấy bảng con: viết kí hiệu quãng đường, vận tốc, thời gian và viết công thức tính quãng đường khi biết vận tốc và thời gian.  - GV gọi HS nêu công thức:  **Hoạt động 2: *Nhận biết cách tính thời gian trong một chuyển động đều.***  - GV nói: Chúng ta đã biết mối liên hệ giữa quãng đường đi được và thời gian ở Ví dụ 1. Vậy ngược lại, mối liên hệ giữa thời gian và quãng đường đi được thì như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu Ví dụ 2 nhé!  - GV nêu ví dụ 2: *Một ô tô đi được quãng đường dài 168 km với vận tốc 42km/h.*  *a) Ô tô đi hết quãng đường đó trong thời gian bao lâu?*  *b) Hãy cho biết mối liên hệ giữa thời gian và quãng đường đi được.*  - GV hỏi: Vận tốc của ô tô là bao nhiêu?  - GV hỏi: Nói vận tốc ô tô là 42 km/giờ có nghĩa là gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong 3 phút để thực hiện 2 yêu cầu trên của bài toán        - GV gọi đại diện các nhóm trình bày    - GV hỏi: Vì sao em biết mối liên hệ: Thời gian bằng quãng đường đi được chia cho vận tốc?      - GV hỏi: Vậy muốn tính thời gian, ta làm thế nào?    - GV yêu cầu HS lấy bảng con: viết kí hiệu thời gian, quãng đường, vận tốc và viết công thức tính thời gian khi biết quãng đường và vận tốc.  - GV gọi HS nêu công thức: | - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS trả lời: Vận tốc của ô tô là 80 km/h  - HS trả lời: Nói vận tốc ô tô là 80km/giờ có nghĩa là trong 1 giờ ô tô đó chạy được 80 km.  - HS nhận xét  - HS thảo luận nhóm 4, trả lời:  a) Sau 3 giờ, ô tô đi được: 80 x 3 = 240 (km)  b) Quãng đường đi được bằng vận tốc nhân với thời gian.  - Các nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét  - HS trả lời: Vì ta lấy *80 là vận tốc của ô tô* **nhân** *3 là thời gian ô tô đi được* sẽ ra quãng đường ô tô đi là 240 km  - HS khác nhận xét  - HS trả lời: Muốn tính quãng đường, ta lấy vận tốc nhân với thời gian.  + 2-3 nối tiếp HS nhắc lại, lớp đọc thầm  - HS lấy bảng con ra thực hiện – 1 HS viết bảng lớp: Vận tốc là v, quãng đường là s, thời gian là t, ta có: **s = v x t**  - HS nêu: **s = v x t** ;trong đó, s là quãng đường, v là vận tốc, t là thời gian  + 2-3 nối tiếp HS nhắc lại, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS trả lời: Vận tốc của ô tô là 42 km/h  - HS trả lời: Nói vận tốc ô tô là 42 km/giờ có nghĩa là trong 1 giờ ô tô đó chạy được 42 km.  - HS nhận xét  - HS thảo luận nhóm 4, trả lời:  a) Ô tô đi hết quãng đường đó trong thời gian: 168 : 42 = 4 (giờ)  b) Thời gian bằng quãng đường đi được chia cho vận tốc.  - Các nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét  - HS trả lời: Vì ta lấy *168 là quãng đường đi được của ô tô* **chia** cho *42 là vận tốc của ô tô* sẽ ra thời gian ô tô đi được là 4 giờ.  - HS khác nhận xét  - HS trả lời: Muốn tính thời gian, ta lấy quãng đường chia cho vận tốc.  + 2-3 nối tiếp HS nhắc lại, lớp đọc thầm  - HS lấy bảng con ra thực hiện – 1 HS viết bảng lớp: vận tốc là v, quãng đường là s, thời gian là t, ta có: **t = s : v**  - HS nêu: **t = s : v** ;trong đó, t là thời gian, s là quãng đường, v là vận tốc  + 2-3 nối tiếp HS nhắc lại, lớp đọc thầm |
| ***3. Luyện tập***  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 1, 2/trang 63: HS giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nhận biết được mối quan hệ giữa quãng đường, thời gian, vận tốc trong chuyển động đều; biết tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo quãng đường, thời gian; biết cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc, quãng đường, thời gian; giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc. | |
| **\* Bài 1:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?    - GV hướng dẫn mẫu dòng 1: + Nhìn dòng 1 cho ta biết và cần làm gì?    + Muốn tính quãng đường s, biết vận tốc v và thời gian t ta làm thế nào?  - GV chốt đáp án đúng dòng 1  - GV hỏi: + Muốn tính thời gian t, biết quãng đường s và vận tốc v, ta làm thế nào?  + Muốn tính vận tốc v, biết quãng đường s và thời gian t, ta làm thế nào?  - GV: 3 đại lượng: vận tốc, quãng đường, thời gian có mối liên hệ với nhau nên khi làm bài, các em chú ý đơn vị các đại lượng sao cho phù hợp nhé!  - GV tổ chức cho HS trò chơi “Tiếp sức”, vận dụng các công thức đã học để hoàn thành bài 1  + Cho HS chia làm 2 đội, một đội 4 HS hoàn thành bài 1.  + Đội nào làm đúng và nhanh sẽ chiến thắng  + HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá.    - GV có thể hỏi HS dưới lớp cách làm 1 bài ở BT1  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **\* Bài 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hỏi: Bài 2a cho biết gì?    - GV hỏi: Bài 2a hỏi gì?  - GV hỏi: Muốn tính quãng đường mà máy bay đó bay được, ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 2 HS làm bảng lớp    - GV gọi HS nêu cách làm bài 2b cho cả lớp nghe  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | *-* HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS trả lời: Điền số vào ô trống và hoàn thành bảng  - HS trả lời: + Dòng 1 cho ta biết Người đi bộ đi với vận tốc 5 km/h trong thời gian 2 giờ thì đi được quãng đường bao nhiêu?  + Muốn tính quãng đường s, ta lấy vận tốc v nhân với thời gian t. Ta lấy 5 x 2 = 10 km  - HS lắng nghe làm vào vở  - HS trả lời: + Muốn tính thời gian t, ta lấy quãng đường s chia cho vận tốc v.  + Muốn tính vận tốc v, ta lấy quãng đường s chia cho thời gian t.  - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi “Tiếp sức” để hoàn thành bài 1  + Thời gian xe máy đi: 120 : 30 = 4 (giờ)  + Quãng đường ô tô đi được: 3,5 x 52 = 182 (km)  + Thời gian xe đạp đi: 18 : 15 = 1,2 (giờ)  + HS còn lại quan sát, nhận xét, đánh giá.  - HS trả lời theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  *-* HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS trả lời: Một máy bay chở khách, bay với vận tốc 860 km/h, bay trong 3 giờ 30 phút  - HS trả lời: Tính quãng đường mà máy bay đó bay được.  - HS trả lời: ta phải đổi thời gian 3 giờ 30 phút = 3,5 giờ. Sau đó lấy vận tốc 860 nhân với 3,5 sẽ ra được quãng đường của máy bay.  - HS khác nhận xét.  - HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 2 HS làm bảng lớp  *a) Bài giải:*  Ta có: 3 giờ 30 phút = 3,5 giờ  Quãng đường mà máy bay đó bay được là:  860 x 3,5 = 3 010 (km)  Đáp số: 3 010 km  *b) Bài giải:*  Thời gian xe đó đi được 60m là:  60 : 1,5 = 40 (giây)  Đáp số: 40 giây  - HS nhận xét bài làm ở bảng  - HS nêu cách làm  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng**  **Mục tiêu:**  Giúp HS ôn tập lại các kiến thức đã học để vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. | |
| - GV hỏi: Tiết học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì? Em cần ghi nhớ những gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  **5. Củng cố, dặn dò.**  *-* GV dặn HS về nhà hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian, vận tốc để hôm sau lên chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính quãng đường, thời gian, vận tốc để áp dụng giải quyết các tình huống trong thực tế; chuẩn bị bài sau: *Bài 74: Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 2).* | - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện từ và câu: Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ**

**I**. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* Nhận biết biện pháp lặp trong đoạn văn, văn bản.
* Viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để phát hiện biện pháp lặp trong văn bản), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm thông qua thực hiện nhiệm vụ học tập. Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu hoà bình thông qua các ngữ liệu bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  - GV có thể cho HS chơi đối đáp như sau: Chia HS thành 2 nhóm:  Nhóm HS1 nói một câu về cảnh vật. Nhóm HS2 nói một câu về giao thông. Cho 4 cặp tạo 8 câu như thế. GV tổ chức ghép 2 câu của 2 nhóm với nhau, Giáo viên gợi mở giảng giải cho hs thấy các câu khó đứng gần nhau trong một đoạn văn. Các câu trong một đoạn văn gần nhau phải có sự liên kết  -GV giới thiệu bài: Trong một đoạn văn, bài văn, các câu không đứng rời rạc mà phải liên kết với nhau. Từ hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu một số cách liên kết câu để các em viết đoạn văn, bài văn hay hơn nhé!  **2. Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nhận diện ra hiện tượng lặp từ để liên kết câu, phân biệt lặp từ để liên kết và lặp từ để nhấn mạnh, học thuộc bài học. Bước đầu biết tạo đoạn văn 2 câu có sự liên kết bằng cách lặp từ.  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về biện pháp lặp từ để liên kết câu trong một đoạn văn**  **Cách tiến hành:**  – GV mời 1 HS Đọc đoạn văn phần nhận xét SGK và trả lời câu hỏi:  Tìm những từ ngữ được lặp lại trong đoạn văn trên.  Việc lặp lại các từ ngữ ấy có tác dụng gì?   * GV nhận xét, nêu đáp án đúng:   + Các từ được lặp lại là: Đại hội, chim bồ câu.  + Câu 2 lặp lại “Đại hội” để liên kết với câu 1.  + Câu 3 lặp lại “chim bồ câu” để liên kết với câu 2  Giáo viên khuyến khích hs cho ví dụ ngoài sgk  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trình bày kiến thức cần ghi nhớ vừa rút ra từ phần Nhận xét.  - GV giải thích kĩ hơn về nội dung của bài học; có thể giúp HS phân biệt rõ biện pháp lặp và điệp từ ngữ:  + Nếu các từ được lặp lại nhằm mục đích nhấn mạnh thì đó là điệp từ, điệp ngữ.  + Nếu các từ được lặp lại ở các câu đứng cạnh nhau hoặc gần nhau để liên kết câu, đoạn thì đó là biện pháp lặp.  -GV có thể yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học.  -GV mời vài HS nhắc lại cho cả lớp nghe định nghĩa biện pháp lặp.  **3. Luyện tập**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm nhận diện các hiện tượng lặp từ trong đoạn văn để liên kết câu, dùng biện pháp lặp từ để liên kết câu bằng cách tìm từ điền vào chỗ trống.  **Hoạt động 3: Tìm từ được lặp lại trong đoạn văn để liên kết câu**  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 trong phần Luyện tập SGK  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi để tìm ra các từ lặp lại để liên kết câu trong bài tập.  - GV nhận xét; hướng dẫn HS sửa BT (nếu cần).  **Đáp án:** Các từ lặp để liên kết câu: tôi, cánh buồm, cánh, màu, màu áo.  **-**Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi kí hiệu để liên kết các câu trong đoạn văn (BT 2)  - GV cho học sinh làm việc trong 3 nhóm mỗi nhóm có 6 bạn, thảo luận bài tập. Sau đó mỗi thành viên đọc 1 câu, 6 thành viên đọc hết 6 câu trong bài tập. Nhóm nào đọc to, rõ ràng, đúng và trả lời được câu hỏi bổ sung của lớp thành công sẽ thắng cuộc  GV mời 1 – 2 HS trả lời CH trước lớp.  **Đáp án:** câu (2): nắng; câu (3): nắng; câu (4): hoa; câu (5): nắng, hoa; câu (6): hoa, nắng.  - GV: cho học sinh nêu lại bài học  **4. Vận dụng**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  Ngoài biện pháp lặp từ còn có biện pháp nào khác để liên kết câu trong đoạn văn nữa không? (các em tìm hiểu bài sau)  - Học sinh về nhà tìm thêm những đoạn văn có dùng biện pháp lặp để liên kết câu chuẩn bị chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  **5. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, khen ngợi  - GV nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài tiếp theo | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:  Năm 1949, Đại hội Nhân dân thế giới bảo vệ hoà bình được tổ chức ở Pa-ri - thủ đô nước Pháp. Bức tranh chim bồ câu của hoạ sĩ nổi tiếng Pi-cát-xô gửi tặng được trân trọng treo trong hội trường và in trên áp phích của Đại hội. Từ đó, chim bồ câu được coi là loài chim tượng trưng cho hòa bình.  Theo TRUNG ANH  1 – 2 HS đọc BT ở phần Nhận xét*.*   * HS thảo luận nhóm đôi. * Một số nhóm báo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.   .  **Bài học**  1-Các câu trong một đoạn văn, bài văn cần liên kết với nhau.  2-Để liên kết một câu với câu đứng trước nó, ta có thể lặp lại một hoặc một vài từ ngữ ở câu trước.  3-Cách liên kết đó được gọi là biện pháp lặp.  Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong đoạn văn sau:  Tôi yêu con sông vì nhiều lẽ, trong đó một hình ảnh tôi cho là đẹp nhất, đó là những cánh buồm. Có những ngày nắng đẹp trời trong, những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng. Có cánh màu nâu như màu áo của mẹ tôi. Có cánh màu trắng như màu áo của chị tôi. Có cánh màu xám bạc như màu áo bố tôi suốt ngày vất vả trên cánh đồng. Những cánh buồm đi như rong chơi, nhưng thực ra nó đang đẩy con thuyền chở đầy hàng hoá.  Theo BĂNG SƠN  -HS đọc lại đoạn văn trong SGK.  -GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 6 bạn (để nhận định và đọc hoàn chỉnh đoạn văn)  **Đáp án:** câu (2): nắng; câu (3): nắng; câu (4): hóa; câu (5): nắng, hoa; câu (6): hoa, nắng.  BT2: Chọn từ ngữ phù hợp với mỗi kí hiệu \* để liên kết các câu trong đoạn văn dưới đây:  Mùa hè, Mặt Trời rắc những sợi nắng vàng rực rỡ xuống không gian. Tia \* nhỏ cùng các bạn vô cùng thích thú chạy nhảy khắp nơi. \* tràn vào vườn hoa. Muôn \* bừng nở. \* nhuộm cho những cánh \* thành muôn màu rực rỡ. Những bông \* rung rinh như vẫy chào \* sớm.  *Theo NGUYỄN HẢI VÂN*  - Cho một số học sinh chia sẻ trước lớp bài về bài học  - HS chia sẻ trước lớp  - Hs lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập kể chuyện sáng tạo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố và nắm được thế nào là kể chuyện sáng tạo và các bước viết cơ bản.

- Biết cách xây dựng một câu chuyện sáng tạo dựa trên câu chuyện đã đọc.

**2. Phẩm chất, năng lực**

- Phẩm chất: Giáo dục HS yêu thích môn học.

- Năng lực: Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (hoàn thành các bài tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, tivi, giáo án điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Hoạt động của giáo viên Hoạt động của học sinh**

| **1. Mở đầu**  - Như thế nào là kể chuyện sáng tạo?  - Có các cách kể chuyện sáng tạo nào? | - Là kiểu bài kể chuyện dựa trên cốt truyện có sẵn, chỉ thay đổi một vài yếu tố (ngôi kể, kết thúc truyện)  Cách 1: Kể lại một câu chuyện có thay đổi ngôi kể  Cách 2: Viết lại kết thúc cho một câu chuyện có sẵn |
| --- | --- |

*GV lưu ý:* Để làm tốt dạng bài kể chuyện sáng tạo trước hết phải nắm vững cốt truyện.

***Với dạng kể chuyện thay ngôi:***

+ Chú ý cách gọi tên các nhân vật cho phù hợp với ngôi kể.

+ Chú ý thứ tự kể (khi thay đổi ngôi kể từ ngôi thứ ba sang ngôi thứ nhất, các con phải đặc biệt lưu ý rằng ngôi thứ 3 người kể chuyện đứng ngoài câu chuyện nên có thể nắm được mọi sự việc vì vậy người kể chuyện ở ngôi thứ ba được gọi là “người kể chuyện biết tuốt”, ngược lại người kể chuyện ở ngôi thứ nhất chỉ có thể biết được những sự việc nằm trong phạm vi hiểu biết của mình) Vì vậy chúng ta cần chú ý thay đổi thứ tự kể sao cho hợp lý.

+ Bổ sung các chi tiết miêu tả hoặc bộc lộ cảm xúc suy nghĩ của mình về các sự việc và nhân vật trong truyện

***Với dạng bài thay đổi kết thúc truyện***:

Khi viết lại kết thúc cho một câu chuyện con chú ý đừng làm thay đổi tư tưởng, chủ đề, ý nghĩa của câu chuyện đó.

**2: Luyện tập:**

- GV trình chiếu bài tập

**Đề:** ***Kể sáng tạo*** một ***câu chuyện thiếu nhi*** mà em đã đọc ở nhà.

| - Yêu cầu HS đọc đề.  - Hướng dẫn học sinh tìm hiểu và viết.  Kể tên một số câu chuyện thiếu nhi em đã được đọc?  Em chọn kể câu chuyện nào?  Trong câu chuyện đó, em sẽ kể sáng tạo theo cách nào?  Nêu các sự việc chính xảy ra trong câu chuyện?  Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - Gv cho HS viết theo các sự việc chính và cách chọn kế sáng tạo.  - Gv nhận xét, đánh giá. | - HS đọc bài tập, phân tích đề bài.  - Lời nguyền dưới trăng, Dế Mèn bênh vực kẻ yếu, Mười năm cõng bạn đi học, Những hạt thóc giống...  - HS chọn câu chuyện sẽ sáng tạo.  - Chọn cách sáng tạo: thay đổi vai, thay đổi chi tiết hay thay đổi mở đầu hoặc kết thúc ?  - Ghi nháp các sự việc chính.  - HS nêu nội dung bài học.  - HS viết vở. Đọc và chữa bài. Nhận xét bài bạn, học tập. |
| --- | --- |

**VD:**

Các bạn có bao giờ có một nỗi niềm suy tư buồn bã không? Tôi thì có đấy. Đó là câu chuyện buồn nhất cuộc đời tôi từ thời thơ ấu, chuyện ấy dằn vặt tôi đến mãi bây giờ.

Năm ấy tôi lên chín tuổi, sống với mẹ và ông. Ông tôi đã chín mươi sáu tuổi rồi nên rất yếu. Một buổi chiều, ông gọi mẹ tôi:

- Bố khó thở lắm!

Mẹ liền bảo tôi đi mua thuốc. Tôi nhanh nhảu đi ngay. Trên đường chạy đến tiệm thuốc, tôi gặp các bạn đang chơi bóng đá. Khi các bạn rủ tôi chơi bóng, tôi quên mất việc đi mua thuốc của mình. Thế là tôi nhập hội với các bạn. Chơi được một lúc, tôi chợt nhớ lại lời mẹ dặn. Tôi vội chạy đi mua thuốc rồi vội vã chạy về nhà. Vừa vào phòng ông, tôi hoảng hốt thấy mẹ khóc nấc. Ông tôi đã qua đời. “Chỉ vì mình mải chơi bóng, mua thuốc về chậm trễ mà ông mất", tôi òa khóc và kể cho mẹ nghe việc tôi chơi bóng. Mẹ an ủi tôi:

- Không, con không có lỗi. Chẳng thuốc nào cứu nổi ông con đâu. Ông đã mất từ lúc con vừa ra khỏi nhà. Nhưng tôi không nghĩ vậy. Tôi hối hận quá. Giá như tôi đừng mải chơi bóng, mua thuốc về kịp thì ông tôi vẫn còn sống thêm được ít năm nữa. Đêm đó, tôi ngồi dưới gốc cây táo do ông trồng khóc nức nở khôn nguôi.

Nỗi buồn của tôi là một kinh nghiệm đau xót. Sau một thời gian dài, việc gì cũng nguôi ngoai nhưng mỗi khi chợt nhớ, tôi vẫn nghe đau nhói trong tim. Các bạn chớ ham chơi như tôi mà để xảy ra điều đáng tiếc nhé!

| **3. Vận dụng:**  - Vận dụng vào thực tế. Nhận xét giờ học. Liên hệ với cách dùng từ đặt câu viết văn.  **4. Củng cố, dặn dò**  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương khen ngợi học sinh  -Gv nhắc nhở học sinh chuẩn bị tiết tiếp theo | -HS chú ý lắng nghe  -HS chú ý lắng nghe |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 4 tháng 4 năm 2025**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 5**

**Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

- Năng lực *tư duy và lập luận toán học*: HS giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nhận biết được mối quan hệ giữa quãng đường, thời gian, vận tốc trong chuyển động đều; biết tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo quãng đường, thời gian.

- Năng lực *mô hình hoá toán học*: Biết cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc, quãng đường, thời gian.

- Năng lực *giải quyết vấn đề toán học*: Giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc.

- Năng lực *giao tiếp toán học*: HS sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả, giải thích cách làm của mình.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

Phát triển năng lực *tự chủ và tự học*, *giao tiếp và hợp tác*, *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: thông qua việc khuyến khích học sinh tự học, tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

Phát triển phẩm chất: *chăm chỉ* trong tính toán và làm bài; *trung thực* trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; *trách nhiệm* khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:Ti vi, máy tính

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Rung chuông vàng* để khởi động tiết học.  + HS đọc câu hỏi, suy nghĩ, chọn và viết đáp án đúng ở bảng con.  + Hết thời gian, HS giơ bảng. HS nào đúng với đáp án của GV thì tiếp tục chơi. HS nào làm sai thì dừng chơi, xem các bạn còn lại thi. Những bạn còn sót lại cuối cùng được vinh danh là người xuất sắc nhất.  ***Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại.  Câu 1: Trong 1 giây, viên bi lăn được 9 cm. Vận tốc của viên bi đó là:  A. 9 m/s  B. 9 km/h  C. 9 cm/phút  D. 9 cm/s  Câu 2: Một ca nô đi với vận tốc 15,2 km/giờ. Tính quãng đường đi được của ca nô trong 3 giờ.  A. 45,6 km/h  B. 46,5 km  C. 45,6 km  B. 46,5 km/h  Câu 3: Cá heo bơi với vận tốc 120 m/giây được 1200 m. Tính thời gian bơi của cá heo.  A. 10 m/giây  B. 10 giờ  C. 10 phút  D. 10 giây  Câu 4: Một ô tô trong 4 giờ đi được 170km. Tính vận tốc của ô tô.  A. 42,5 km  B. 42,5 km/h  C. 43 km/h  D. 43 km  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động  - GV giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã áp dụng công thức và tính đúng vận tốc, quãng đường, thời gian của một số chuyển động trong thực tế, xác định đúng đơn vị của từng đại lượng. Và để giúp các em củng cố, luyện tập thêm cách tính quãng đường, thời gian trong một số tình huống thực tiễn, chúng ta đi vào bài học hôm nay: *Bài 74: Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 2).* | - Học sinh chơi trò chơi *Rung chuông vàng* theo hướng dẫn của GV. HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại.  + Đáp án: **D. *9 cm/s***  + Đáp án: **C. *45,6 km***  + Đáp án: **D. *10 giây***      + Đáp án: **B**. ***42,5 km/h***  - HS lắng nghe, tuyên dương  - HS lắng nghe |
| ***2. Luyện tập***  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 3, 4/trang 64: HS giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nhận biết được mối quan hệ giữa quãng đường, thời gian, vận tốc trong chuyển động đều; biết tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo quãng đường, thời gian; biết cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; nắm công thức để giải các bài toán về vận tốc, quãng đường, thời gian; giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc. | |
| **\* Bài 3:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?    - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?  - GV hỏi: Muốn biết người đó đi hết quãng đường vào lúc mấy giờ, ta làm thế nào?  - GV hỏi: Sau khi biết được thời gian người đi bộ đi hết quãng đường đó, muốn biết được người đó đi hết quãng đường vào lúc mấy giờ, ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 1 HS làm bảng lớp  - GV gọi HS nêu cách đổi 1,5 giờ ra 1 giờ 30 phút cho cả lớp nghe  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **\* Bài 4:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?    - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?    - GV hỏi: Trước tiên, ta làm thế nào?    - GV hỏi: Sau khi biết được vận tốc bơi của anh Khôi, muốn biết khi bơi thêm 12 phút thì anh Khôi bơi được tất cả bao nhiêu mét, ta làm thế nào?    - GV yêu cầu HS tiến hành làm bài tập 3 vào vở, 1 HS làm bảng lớp  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. | *-* HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS trả lời: Một người đi bộ với vận tốc 5 km/h. Người đó xuất phát lúc 15 giờ 30 phút và đi quãng đường dài 7,5 km.  - HS trả lời: Hỏi người đó đi hết quãng đường vào lúc mấy giờ?  - HS trả lời: Ta phải tính được thời gian người đi bộ đi hết quãng đường dài 7,5 km.  - HS trả lời: Ta lấy giờ xuất phát 15 giờ 30 phút cộng với thời gian người đi bộ đi hết quãng đường đó.  - HS khác nhận xét.  - HS tiến hành làm bài tập 2 vào vở, 1 HS làm bảng lớp  *Bài giải:*  Thời gian người đó đi quãng đường dài 7,5 km là:  7,5 : 5 = 1,5 (giờ)  Đổi 1,5 giờ = 1 giờ 30 phút  Người đó đi hết quãng đường vào lúc: 15 giờ 30 phút + 1 giờ 30 phút = 17 giờ  Đáp số: 17 giờ.  - HS nhận xét bài làm ở bảng  - HS nêu cách đổi  - HS lắng nghe  *-* HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS trả lời: Anh Khôi bơi 5 phút được 560 m.  - HS trả lời: Nếu anh Khôi tiếp tục bơi với vận tốc đó thêm 12 phút nữa thì anh Khôi bơi được tất cả bao nhiêu mét?  - HS trả lời: Ta phải tính được vận tốc bơi của anh Khôi.  - HS trả lời: Ta phải tính trong 12 phút, anh Khôi bơi được bao nhiêu mét. Sau đó, lấy quãng đường anh bơi lúc 5 phút đầu ***cộng*** với quãng đường anh bơi lúc 12 phút sau.  - HS khác nhận xét.  - HS tiến hành làm bài tập 3 vào vở, 1 HS làm bảng lớp  *Bài giải:*  Vận tốc bơi của anh Khôi là:  560 : 5 = 112 (m/phút)  Nếu anh Khôi tiếp tục bơi thêm 12 phút nữa thì anh Khôi bơi thêm được số mét là:  112 x 12= 1 344 (m)  Anh Khôi bơi được tất cả số mét là:  560 + 1 344 = 1 904 (m)  Đáp số: 1 904 m.  - HS nhận xét bài làm ở bảng  - HS lắng nghe |
| ***3. Vận dụng***  **Mục tiêu:**  HS làm được Bài tập 5/trang 64: HS giải các bài toán liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều; vận dụng giải quyết được một số tình huống thực tế có liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc. | |
| **\* Bài 5:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV hỏi: Bài toán cho biết gì?      - GV hỏi: Bài toán hỏi gì?  - GV hỏi: Trước tiên, ta làm thế nào?    - GV hỏi: Vận tốc tên lửa đang tính theo đơn vị gì?  - GV hỏi: Sau khi biết được vận tốc của tên lửa theo đơn vị m/phút, muốn biết trong 1 giờ tên lửa đó bay được quãng đường là bao nhiêu ki – lô - mét, ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tiến hành làm bài tập 5 vào PHT  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp  - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách đổi đơn vị của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  *\* Củng cố*  - GV hỏi: + Tiết học hôm nay giúp em biết thêm được điều gì? Thuật ngữ nào chúng ta cần ghi nhớ?  + Các em đã được học về cách tính vận tốc quãng đường, thời gian trong chuyển đồng đều, theo em điều đó có thể ứng dụng trong cuộc sống như thế nào?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  **4. Củng cố, dặn dò**  *-* GV dặn HS về nhà tình huống thực tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian, vận tốc của 1 chuyển động để hôm sau lên chia sẻ với các bạn; nắm công thức tính quãng đường, thời gian, vận tốc để áp dụng giải quyết các tình huống khác trong thực tế; chuẩn bị bài sau: *Bài 75: Luyện tập (trang 65)* | - HS đọc yêu cầu bài 5  - HS trả lời: Một tên lửa bay với vận tốc siêu thanh Mach 2 (tức là gấp 2 lần vận tốc âm thanh). Biết vận tốc âm thanh là khoảng 20600 m/phút.  - HS trả lời: Hỏi trong 1 giờ tên lửa đó bay được quãng đường là bao nhiêu ki - lô - mét?  - HS trả lời: Ta phải tính được vận tốc của tên lửa  - HS trả lời: Vận tốc của tên lửa đang tính theo đơn vị m/phút  - HS trả lời: Ta phải tính quãng đường tên lửa bay trong 1 giờ, sau đó đổi sang đơn vị km  - HS thảo luận nhóm 4, tiến hành làm bài tập 5 vào PHT  *Bài giải*  Vận tốc của tên lửa là:  20 600 x 2 = 41 200m/phút)  Trong 1 giờ tên lửa đó bay được quãng đường là:  41 200 x 60 = 2 472 000 (m)  Đổi 2 472 000 m = 2 472 km  Đáp số: 2 472 km  - Đại diện một số nhóm chia sẻ cách làm của nhóm mình  - HS giải thích  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Bài viết 2: Viết báo cáo công việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực ngôn ngữ**

* + - Hiểu cấu tạo của một báo cáo công việc.
    - Nêu được một số trường hợp cần viết báo cáo công việc và xác định được người hoặc cơ quan, tổ chức nhận báo cáo.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (trao đổi với bạn về cấu tạo, nội dung cần viết trong báo cáo công việc), PC trách nhiệm (nhận ra được một số công việc cần đề nghị người có trách nhiệm hoặc cơ quan, tổ chức giải quyết).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: tập báo cáo trong tiết thể dục đội hình đội ngũ: 1 em làm chi đội trưởng, một em làm phân đội trưởng.  Em phân đội trưởng giả lập các bạn trong tổ đang đứng nghiêm hô: Phân đội 1 chú ý nghỉ, nghiêm. Rồi qua lên báo cáo: Báo cáo chi đội trưởng, phân đội 1 có 8 người, có mặt 7, vắng 1. Báo cáo hết. Bạn chi đội trưởng đáp: Được! bạn về cho phân đội nghỉ! Phân đội trưởng: Rõ! Rồi quay về. (cho 2 -3 tốp thực hiện) Tổ nào nói rõ không vấp thì được tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Vừa rồi ta đã báo cáo bằng lời nói, vậy có báo cáo bằng bài viết không? Bài viết báo cáo một công việc gồm những phần gì? Báo cáo cho ai để làm gì… Hôm nay chúng ta tìm hiểu.  **2. Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm được cấu tạo của bài báo cáo.  *Hoạt động 1: Nhận xét về cấu tạo của báo cáo*  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi ở BT1. Sau đó cho các nhóm hỏi đáp trước lớp (có thể cho hỏi đáp xen kẽ, mỗi người hỏi 1 câu, hoặc cho hỏi đáp hết lượt và đổi vai hỏi lại).  *- HS nối tiếp nhau đọc nội dung phần Nhận xét trong SGK.*  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm (mỗi nhóm khoảng 4 – 5 HS) trao đổi về các CH gợi ý trong SGK:  *Hoạt động 2: Rút ra bài học*  -GV đặt CH và mời một số HS trả lời để khắc sâu nội dung bài học.  -Sau mỗi câu trả lời, GV mời một số HS nhận xét, góp ý.  -GV mời 2 HS đọc nội dung Bài học trong SGK; cả lớp đọc thầm theo.  *-* Giáo viên sử dụng phương pháp hỏi đáp để giúp học sinh rút ra bài học:  – GV dán / chiếu nội dung bài học, yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ nội dung bài học.  **3. Luyện tập**  **Mục tiêu:**  - Học sinh trao đổi được với bạn về mục tiêu vị thế bên gửi, bên nhận, biết cách viết xưng hô phù hợp, xác định mục đích báo cáo để tránh lạc đề và nắm rõ hình thức, các phần của bài báo cáo  **Hoạt động 2: Trao đổi với bạn** Chọn 1 trong 2 đề sau, trao đổi với bạn về các thông tin cần trình bày:  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc 2 đề bài. Cả lớp đọc thầm theo.  -GV cho HS hoạt động nhóm (mỗi nhóm 3 – 5 em): lựa chọn 1 trong 2 đề bài.  -GV mời một số HS nói về đề bài mà các nhóm chọn.  -HS trao đổi trong nhóm.  -GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi với nhau. GV có thể nêu một số CH gợi ý HS trao đổi. VD:  + Báo cáo gồm có mấy phần?  + Tên của báo cáo là gì?  + Nội dung báo cáo cần trình bày những gì?  Tuỳ theo đề bài các nhóm lựa chọn mà GV đưa ra gợi ý cụ thể. GV hướng dẫn HS ghi chép kết quả thảo luận và ý kiến nhận xét khi trao đổi.  -GV mời HS đại diện các nhóm trình bày ý kiến trước lớp.  -Các HS khác lắng nghe, nhận xét về ý kiến của bạn.  -GV tổng kết ý kiến.  **4. Củng cố, dặn dò**  - GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; những điều đã làm được qua Bài viết 2, những điều cần rút kinh nghiệm, rèn luyện thêm.  - GV tổng hợp ý kiến, nhận xét tiết học, tuyên dương những em tích cực, tiến bộ, những HS xác định đúng.  - GV giao nhiệm vụ về nhà: chuẩn bị dàn ý cho Bài viết 3. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:  *1-Báo cáo trên là của ai, gửi cho ai? Tên của báo cáo cho biết mục đích viết báo cáo này là gì?*  *2-Báo cáo trên gồm mấy phần? Mỗi phần của báo cáo có những thông tin gì?*  Báo cáo là của tổ 1, lớp 5C, Trường Tiểu học Thạnh Trị  -Báo cáo được gửi cho Cô giáo chủ nhiệm lớp 5C.  -Mục đích: báo cáo kết quả thực hiện dự án “Hành tinh xanh”.  Báo cáo trên gồm 3 phần:  -Phần đầu: quốc hiệu, tiêu ngữ; địa điểm, ngày, tháng, năm viết báo cáo; tên báo cáo; người nhận báo cáo.  -Phần nội dung: báo cáo kết quả hoạt động của tổ 1 theo các nội dung cụ thể:  + Phạm vi thực hiện  + Nhiệm vụ  + Kết quả thực hiện   * + Phần cuối: chức vụ, chữ kí, họ tên của người viết báo cáo.   **Bài học**  1.Báo cáo công việc là bản tổng hợp kết quả hoạt động của cá nhân hoặc tập thể gửi cho người hoặc cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét.  2.Bản báo cáo công việc thường gồm ba phần:  a-Phần đầu: quốc hiệu và tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức), địa điểm và thời gian (ngày, tháng, năm) làm báo cáo, tên báo cáo, người (hoặc cơ quan, tổ chức) nhận báo cáo.  b-Phần nội dung: tình hình và kết quả thực hiện công việc.  c-Phần cuối: chức vụ, chữ kí, họ tên người báo cáo.  -Các bạn học sinh khác nhận xét và bổ sung (hoặc hỏi đáp lại).  - Học sinh dựa vào nội dung hỏi đáp trước đó và sách giáo khoa để trả lời các câu hỏi của giáo viên.  **Luyện tập**  Chọn 1 trong 2 đề sau, trao đổi với bạn về các thông tin cần trình bày:  1-Báo cáo kết quả tham gia của tổ em trong cuộc thi vẽ tranh “Em yêu hoà bình” hoặc một cuộc thi khác do nhà trường phát động. Ví dụ:  CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc    *Ia Khai, ngày 11 tháng 4 năm 2025*  **BÁO CÁO KẾT QUẢ THAM GIA CUỘC THI VẼ TRANH**  **“EM YÊU HÒA BÌNH”**  Của tổ 1, lớp 5C, Trường Tiểu học và THCS Hoàng Hoa Thám Ia Khai.    Kính gửi: Cô giáo Chủ nhiệm lớp 5C.  Sau một ngày tham gia cuộc thi vẽ tranh “Em yêu hòa bình” do nhà trường phát động, tổ 1 xin báo cáo kết quả hoạt động của tổ như sau:  Cuộc thi vẽ tranh “Em yêu hoà bình” năm 2024 đã thu hút sự tham gia của 8 thiếu nhi, trong tổ, trong đó có 7 bạn người dân tộc Jrai đang học tập và sinh sống tại xã Ia Khai. Đây là cơ hội tốt để thiếu nhi giao lưu, thúc đẩy tinh thần yêu hòa bình. Trong thời gian 90 phút, các em đã sáng tác hàng chục bức ảnh màu nước, màu sáp, màu bột, Kết thúc cuộc thi, đã có 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba và 2 giải Khuyến khích được trao cho các hoạ sĩ nhỏ tuổi.  Chúng em mong rằng nhà trường sẽ tiếp tục cuộc thi như thế này để chúng em hoạt động có ý nghĩa thiết thực trong thời gian tới.  Tổ trưởng  VAN  Trần Thanh Vân  **2-**Báo cáo kết quả tham gia của tổ em trong một dự án học tập.  (giáo viên hướng dẫn tương tự) |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 7: Mái ấm gia đình (Tháng 3):**

**Kết quả thực hiện kế hoạch Gắn kết yêu thương**

**Sinh hoạt Đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Năng lực đặc thù:

+ HS liệt kê được những việc đã làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình

+ Chia sẻ được cảm xúc của bản thân khi thực hiện những việc làm đó

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác thực hiện việc chi tiêu tiết kiệm nghiêm túc, có hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách chi tiêu tiết kiệm, đề xuất được những việc làm cụ thể để chi tiêu tiết kiệm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về những ghi chép chi tiêu và việc làm cụ thể để chi tiêu tiết kiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập tốt để làm thầy cô vui lòng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc, trách nhiệm trong việc chi tiêu tiết kiệm.

**Sinh hoạt Đội**

- Giúp HS hiểu biết những thông tin về ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025).

- Thấy được sự ra đời và ý nghĩa về ngày sách Việt Nam (21/4/2014 – 21/4/2025).

- Rèn luyện và bồi dưỡng ý chí vươn lên, tự giác trong học tập của mỗi học sinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Giấy A3, bút, bút màu.

-Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

| **Hoạt động 1: Kết quả thực hiện kế hoạch Gắn kết yêu thương**  **a. Mục tiêu:** HS:  - Liệt kê được những việc đã làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  - Chia sẻ được cảm xúc của bản thân khi thực hiện những việc làm đó.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát về chủ đề Gia đình để tạo không khí vui vẻ thoải mái.  <https://youtu.be/b45LxYgYG0g>  - GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm (4 – 6 HS) các nội dung:  + Những việc em đã làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  + Cảm xúc của người thân khi em thực hiện những việc làm đó.    - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có).  - GV khen ngợi HS đã tích cực thực hiện các việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Mái ấm gia đình*. HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 5.*   | **Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý** | | | | --- | --- | --- | | **Hoàn thành tốt** | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | **- Thể hiện trách nhiệm, lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.** | | | | **- Tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.** | | | | **- Lập và sử dụng sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.** | | |   **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 29.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  HS hát cùng nhau.  - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đánh giá kết quả.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

**Phần 2 (**20 phút)**: Sinh hoạt Đội**

I- Nghi lễ: Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt

   1. Chào cờ:- Quốc ca - Đội ca.

     - Khẩu hiệu:Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng

* 1. Tuyên bố lý do - Giới thiệu chủ đề tháng 4: **“Hòa bình – Hữu nghị”**

3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.

II- Đánh giá- nhận xét

Phần 1: Đánh giá nhận xét các hoạt động

Phần 2 : Phương hướng thực hiện

- Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4.

- Tổ chức làm phong bì thư chủ điểm về “ Hòa Bình”

III Kết thúc:- Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

